



**KHÁT VỌNG**  
VƯƠN TỚI TẦM CAO



📍 Tầng 8, Tháp C, Tòa Hồ Gươm Plaza,  
102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

☎ 024.3540.2246

✉ info@hvcgroup.net

🌐 www.hvcgroup.net

# MỤC LỤC

BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN

2017

## 01 KHÁI QUÁT CHUNG

## 02 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 03 GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 11 Tầm nhìn - Sứ mệnh
- 13 Quá trình hình thành & phát triển
- 15 Sơ đồ cơ cấu tổ chức
- 16 Các công ty con và công ty liên kết
- 17 Lĩnh vực kinh doanh

## 04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 23 Thành phần Hội đồng Quản trị
- 25 Hoạt động Hội đồng Quản trị
- 26 Báo cáo Hội đồng Quản trị

## 05 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 33 Thành phần Ban Kiểm soát
- 35 Hoạt động Ban Kiểm soát
- 36 Báo cáo Ban Kiểm soát

## 06 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 39 Thành phần của Ban Tổng Giám đốc
- 41 Hoạt động Ban Tổng Giám đốc
- 42 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

## 07 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- 47 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 49 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 51 Báo cáo Tài chính hợp nhất
- 59 Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

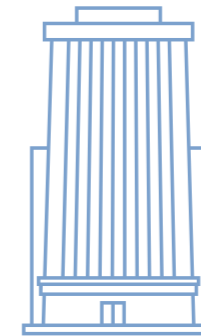
## 08 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 87 Các nhân tố rủi ro
- 89 Tình hình kinh tế vĩ mô 2017
- 89 Triển vọng kinh tế 2018
- 90 Kế hoạch HVC trong năm 2018
- 91 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh
- 93 Các dự án HVC

## 09 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 97 Đối với quản trị, điều hành doanh nghiệp
- 99 Thực hiện trách nhiệm xã hội
- 101 Văn hóa doanh nghiệp và quản trị nhân sự
- 103 Đối với phát triển dự án

# KHÁI QUÁT CHUNG



**TÊN CÔNG TY** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC  
**TÊN GIAO DỊCH** HVC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOIN STOCK COMPANY  
**LOGO CÔNG TY**



## GIẤY CHỨNG NHẬN KINH DOANH

**0104606490**  
Đăng ký lần đầu  
ngày 23/ 04/ 2010  
Đăng ký thay đổi  
lần thứ 16 ngày  
05/10/2017 do Sở Kế  
hoạch và Đầu tư Thành  
phố Hà Nội cấp



## VỐN ĐIỀU LỆ

**200.000.000.000 VNĐ**  
(Hai trăm tỷ đồng chẵn)



## NƠI MỞ TÀI KHOẢN

Ngân hàng Techcombank,  
Trung tâm giao dịch  
Hội Sở - Hà Nội

**Địa chỉ** Số 295B Quan Nhân, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.  
**Văn phòng giao dịch** Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Quận Hà Đông, Hà Nội.  
**Số điện thoại** (84-24) 3540 2246 **Fax:** (84-24) 3540 2247.  
**Website** www.hvcgroup.net  
**Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh** Số 169/42, Đường D2, Phường Bình An, Quận 2, TP HCM.  
**Chi nhánh tại Hải Phòng** Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

# MỘT SỐ THÀNH TÍCH ĐƯỢC GHI NHẬN



Chứng nhận doanh nghiệp 3K đầu tiên tại Việt Nam năm 2015



Bằng khen của Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam vì đã có đóng góp cho Chương trình "Vì một cộng đồng ASEAN đoàn kết và phát triển" 2015



Chứng nhận top 100 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam 2016



Ngày 16/7/2016, Lễ trao chứng nhận Nhân hiệu nổi tiếng - Nhân hiệu cạnh tranh Việt Nam 2016 do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam (VIPA) tổ chức đã diễn ra tại Hà Nội. HVC được tôn vinh trong "Top 100 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam 2016".



Ngày 28/12/2017 tại Hà Nội, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC vinh dự được trao tặng giải thưởng: Top 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam



2

0

1

7

**BẢN LỀ  
CỦA MỌI  
SỰ KHỞI ĐẦU**

○○○

#### Kính thưa Quý vị

Là năm đầu tiên Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chuyển mô hình hoạt động thành công ty đại chúng. Đây là dấu ấn rất quan trọng và là động lực để HVC cơ cấu lại hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, tạo đà và đón cơ hội phát triển nhanh hơn trong những năm tiếp theo.

Năm 2017 là năm HVC tiếp tục khẳng định vị trí tiên phong của mình tại thị trường Việt Nam về lĩnh vực thiết bị vui chơi giải trí cao cấp, đó là: Gần 300 bể bơi lớn nhỏ được HVC hoàn thành trên cả nước, 03 công viên nước quy mô hoành tráng được HVC bàn giao cho các chủ đầu tư đưa vào khai trương dịp 30/04/2017, gần 30 đài phun nước nghệ thuật được hoàn thành, hàng chục các khu gym và spa trong các khách sạn 4-5 sao được đưa vào hoạt động. Đặc biệt lần đầu tiên thiết bị vui chơi mạo hiểm đã được HVC ký hợp đồng và hoàn thành lắp đặt vòng quy mặt trời tại Rạch Giá – tỉnh Kiên Giang.

Lĩnh vực tổng thầu cơ điện M&E gồm cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống điều hòa thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy... Đây cũng là năm đầu tiên HVC mở rộng hoạt động sang lĩnh vực này, tuy nhiên doanh số đã chiếm đến gần 50% doanh số của công ty và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tiếp theo, mở ra một thị trường rộng lớn cho HVC hoạt động. Để tăng khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực này, trong năm 2017, HVC đã khởi công dự án nhà máy sản xuất và lắp ráp thiết bị quy mô 34.500 m<sup>2</sup> nhằm mục đích chủ động được tiến độ cấp hàng cho công trường, tăng chất lượng sản phẩm, cạnh tranh về giá thành sản phẩm cùng loại. Dự kiến cuối quý I năm 2018, những sản phẩm đầu tiên sẽ được xuất xưởng để chuyển đi các công trường HVC lắp đặt.

Về lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và nhân sự, HVC đã bước đầu áp dụng các quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, áp dụng hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc KPIs. Với số lượng gần 180 cán bộ công nhân viên, hầu hết đều được đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn. Điều đặc biệt là lãnh đạo công ty rất quan tâm đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua các hoạt động định kỳ thường xuyên như team building, tọa đàm, tổng kết... để gắn kết mọi người là một, tạo ra sức mạnh lớn hơn trong quá trình phát triển.

Với những hoạt động và kết quả trên, thương hiệu HVC ngày càng nổi tiếng và uy tín trên thị trường. HVC đã được những tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam chọn là nhà thầu chiến lược trong những dự án trọng điểm, đòi hỏi tiến độ và chất lượng. Nhưng vượt lên trên hết, đó là khát vọng của lãnh đạo công ty muốn đưa HVC trở thành một thương hiệu lớn mà ở đó nhà đầu tư sẽ đặt trọn niềm tin, cán bộ công nhân viên thực sự yên tâm và tự hào khi được làm việc tại HVC.

## THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2

0

1

8

**PHÁT TRIỂN  
THEO HƯỚNG  
CHUYÊN SÂU**

○○○

Nối tiếp những kết quả thành tựu năm 2017, năm 2018 HVC sẽ phát triển theo hướng chuyên sâu để thực sự tạo nền tảng vững chắc cho những năm tiếp theo. Cụ thể là: Tiếp tục đào tạo để nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên, tuyển dụng nhân sự có trình độ năng lực cao để hòa nhập vào đội ngũ nhân sự hiện tại, cải tiến các quy trình quản lý để thực sự phù hợp với mô hình và văn hóa doanh nghiệp, áp dụng các công nghệ hiện đại và các sản phẩm mới để tăng hiệu quả cạnh tranh, tạo ra giá trị khác biệt. Duy trì tiên phong về lĩnh vực thiết bị vui chơi giải trí cao cấp, đưa HVC trở thành một hương hiệu lớn về tổng thầu trong lĩnh vực cơ điện. Mục tiêu định lượng bằng con số là HVC sẽ tăng trưởng tối thiểu 30%.

Với rất nhiều cơ hội cũng như thách thức đặt ra, rất mong Quý vị ủng hộ chúng tôi trong hành trình khát vọng vươn tới những tầm cao mới. Một lần nữa, thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty, xin cảm ơn và trân trọng sự đồng hành của Quý vị.

#### Kính thưa Quý Cổ đông

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC, tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!



# GIỚI THIỆU CÔNG TY



## TẦM NHÌN

HVC phấn đấu trở thành tập đoàn tư nhân về thiết bị vui chơi giải trí và tổng thầu cơ điện, nằm trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam vào năm 2021 (sau 10 năm xây dựng và phát triển).

## SỨ MỆNH

- Đối với thị trường: Cung cấp các sản phẩm dịch vụ với chất lượng cao mang tính khác biệt
- Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp nhân văn, có thu nhập cao, có cơ hội phát triển công bằng cho tất cả các nhân viên
- Đối với cổ đông và đối tác: Chia sẻ cơ hội, chia sẻ quyền lợi, hợp tác thành công
- Đối với xã hội: Hòa hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội, đóng góp vào các hoạt động hướng về cộng đồng



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### UY TÍN – SÁNG TẠO – TRÁCH NHIỆM

**Uy tín:** Chính là danh dự của doanh nghiệp. HVC luôn nỗ lực hết mình để thực hiện đúng cam kết

**Sáng tạo:** HVC xác định Sáng tạo là con đường ngắn nhất để làm giá trị gia tăng cao nhất. Sáng tạo là để tạo ra sự khác biệt về giá trị

**Trách nhiệm:** Trách nhiệm là việc cần phải có trong mọi hoạt động đời sống xã hội, còn riêng trong công việc muốn hạn chế rủi ro thì việc quan trọng nhất là phải nâng cao tinh thần trách nhiệm



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

# 2010

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC thành lập từ ngày 23 tháng 4 năm 2010 dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và giải pháp công nghệ Hưng Phát, phạm vi hoạt động trong nước và quốc tế.

Ngày 21 tháng 03 năm 2011 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC, có trụ sở đăng ký đặt tại số 295B Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội và có văn phòng giao dịch đặt tại Tầng 8, Tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ nhân viên, công ty đã mở rộng được thị trường và mở thêm 02 chi nhánh tại Thành phố Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời công ty cũng góp vốn thành lập Công ty TNHH HVC Hưng Yên tại tỉnh Hưng Yên để đầu tư nhà máy phục vụ cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

# 2011

## Đến nay

Hiện nay Công ty đã phát triển mọi mặt về đội ngũ cán bộ, kinh nghiệm, vốn tài sản và đặc biệt là uy tín trên thị trường. Công ty tự hào là công ty đầu tiên tại Việt Nam thiết kế công nghệ, cung cấp các thiết bị vui chơi giải trí cao cấp như sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước vui chơi giải trí.

HVC đang từng bước tiến tới để trở thành công ty lớn trong lĩnh vực tổng thầu cơ điện. Mặc dù mới triển khai nhưng HVC đã ký được rất nhiều hợp đồng lớn, đòi hỏi chất lượng cao, tiến độ khẩn trương. Thành công tại những dự án đã ký sẽ mở ra một hướng kinh doanh rộng lớn để HVC có thể phát huy hết năng lực của mình

Sau 07 năm hoạt động kinh doanh, Công ty HVC đã trưởng thành vượt bậc về mọi mặt: đội ngũ cán bộ, tài sản, kinh nghiệm, đặc biệt là uy tín thương hiệu trên thị trường. Đội ngũ cán bộ công nhân viên 170 người, trong đó trình độ đại học trên đại học là 33 người, thợ bậc cao và công nhân hơn 100 người. Thêm vào đó là đội ngũ cộng tác viên là những chuyên gia công nghệ, nhà tư vấn có uy tín tại Việt Nam.

Về quan hệ quốc tế, HVC hiện tại đang là đối tác và đại diện bán hàng của nhiều công ty, tập đoàn lớn như Astral Pools và Kripsol (Tây Ban Nha), Speck (Đức) Bropools (Hong Kong), JD Pools (Thái Lan), Maytronic (Australia).....

## QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 7 năm hình thành & phát triển

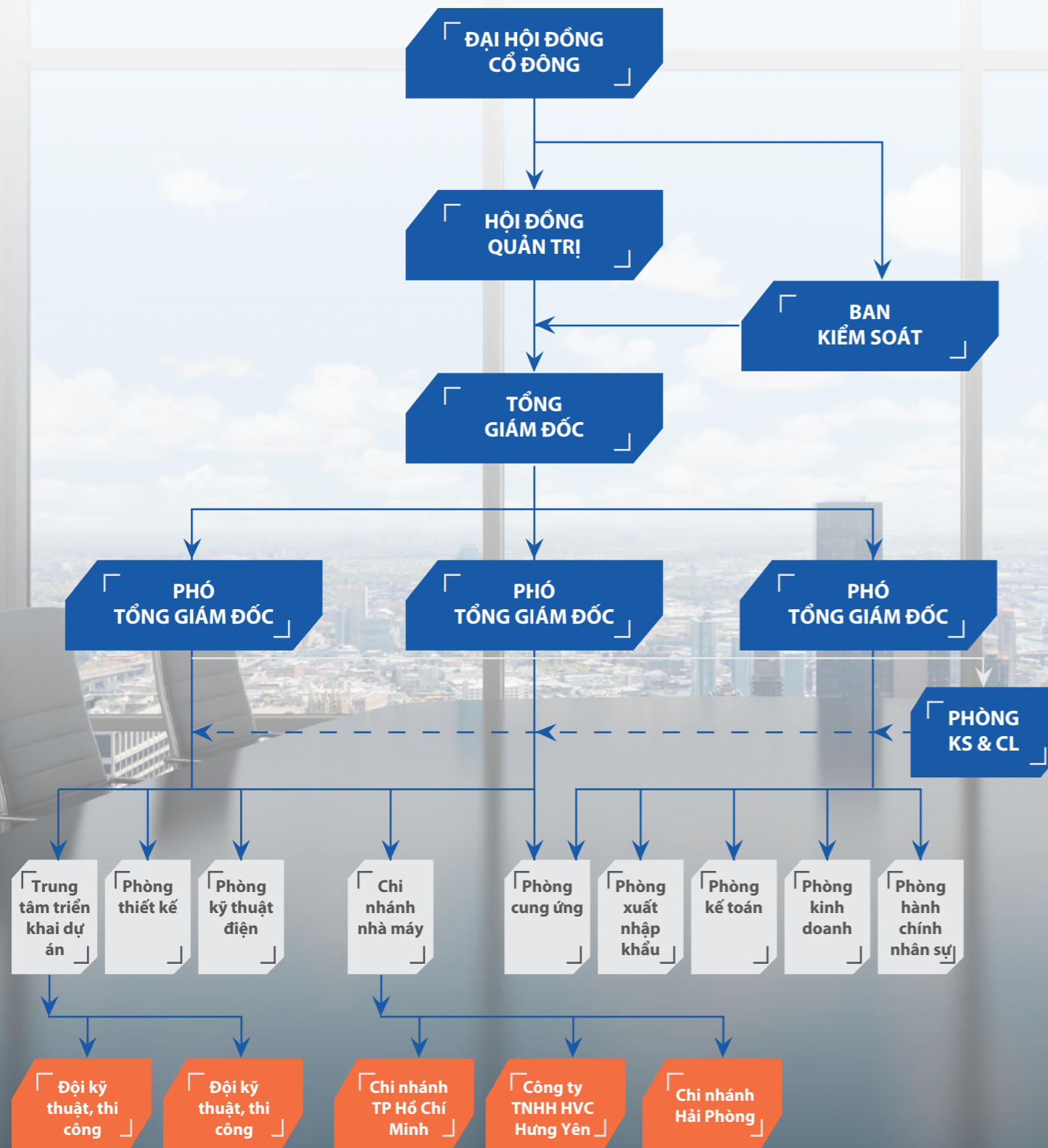
# 9/2017

VỐN HIỆN NAY: **200.000.000.000 VNĐ**





# SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



# CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị nắm giữ theo mệnh giá (đồng)
1	Công ty TNHH HVC Hưng Yên	60.000.000.000	99%	59.400.000.000

**Địa chỉ** Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900982165 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 11/01/2016.

**Vốn điều lệ** 60.000.000.000 VNĐ (sáu mươi tỷ đồng).

**Ngành nghề** Sản xuất đồ gia dụng, đồ nội thất

**Tên dự án** Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC

**Quy mô dự án** Thiết bị sắt thép: 800.000 sản phẩm/năm

Thiết bị lọc và xử lý nước: 1.000.000 sản phẩm/năm

Đồ gỗ nội thất: 500.000 sản phẩm/năm

Kho lưu giữ hàng hóa: 5.000 m<sup>2</sup>

**Địa điểm** Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

**Tổng vốn đầu tư** 46 tỷ đồng



# LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC hiện là công ty số một của Việt Nam về lĩnh vực thiết kế, lắp đặt và thi công bể bơi, công viên nước, thủy cung đại dương, sân trượt băng nghệ thuật, các loại trò chơi mạo hiểm.... Các dự án mà công ty đã thực hiện có mặt tại hầu hết các tỉnh trên cả nước. HVC tự hào là đối tác chiến lược của các tập đoàn lớn như Vingroup, SunGroup, Mường Thanh, Phú Cường Kiên Giang, DHC Đà Nẵng... và hợp tác với nhiều công ty tư nhân, đơn vị nhà nước khác. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chủ yếu trên các phương diện sau:

## LĨNH VỰC XỬ LÝ NƯỚC SẠCH, NƯỚC THẢI

Với việc ý thức được tầm quan trọng của nước sạch trong đời sống sinh hoạt, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC luôn cố gắng nghiên cứu và hoàn thiện những quy trình xử lý nước thải tiên tiến và chất lượng cao, đảm bảo các tiêu chuẩn chất nước về nước thải đầu ra theo quy định của nhà nước. Hiện tại Công ty đang cung cấp các dịch vụ:

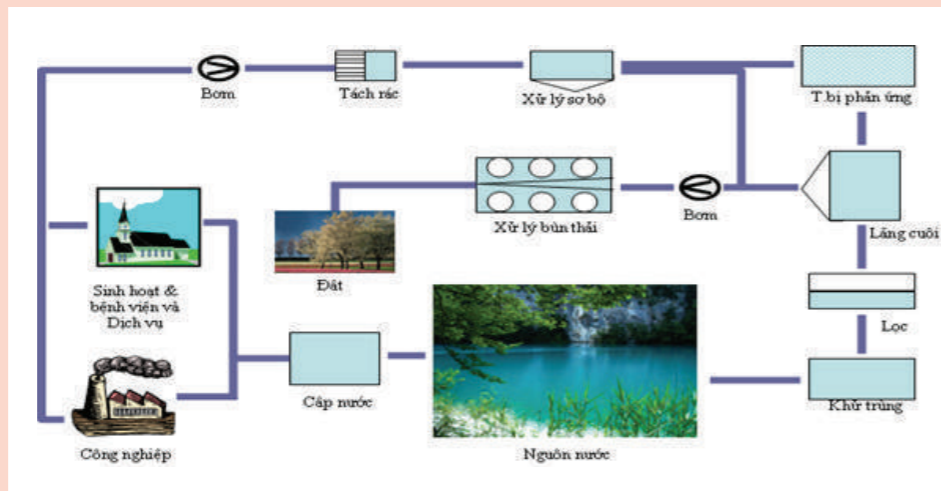
- Tư vấn cung cấp và lắp đặt các công nghệ thiết bị xử lý nước như: Hệ thống xử lý nước thải, nước cấp, nước bể bơi, thiết bị công viên nước, thiết bị trượt băng nghệ thuật, thiết bị thủy cung, thiết bị xử lý nước khác...

- Cung cấp các loại hóa chất phục vụ xử lý nước thải và làm sạch môi trường.

Sau đây là quy trình xử lý nước thải mà Công ty đang sử dụng:

### GIỚI THIỆU QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI

#### A. QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐẦY ĐỦ TRONG MỘT HỆ THỐNG BẤT KỲ



## B. CÁC QUÁ TRÌNH XỬ LÝ CHÍNH TRONG MỘT HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### LOẠI BỎ CHẤT RẮN KHÔNG TAN

Loại bỏ tất cả chất rắn không tan bao gồm rác thô và các hạt vật chất nhỏ khác có khả năng gây tắc nghẽn thiết bị trong quá trình hoạt động.



### LOẠI BỎ CHẤT Ô NHIỄM HOÀ TAN - BƯỚC 1:

Sử dụng phương pháp xử lý hoá lý, phương pháp xử lý sinh học để loại bỏ tất cả các chất ô nhiễm hòa tan, các chất hữu cơ có trong nước thải.



### LOẠI BỎ CÁC CHẤT Ô NHIỄM HOÀ TAN - BƯỚC 2:

Loại bỏ hoàn toàn các chất ô nhiễm kích thước nhỏ nếu không được xử lý từ quá trình thứ cấp.



### XỬ LÝ BÙN DƯ:

Bùn dư của quá trình xử lý được làm khô, sau đó được bán làm phân bón hoặc thuê vận chuyển đi chôn lấp.



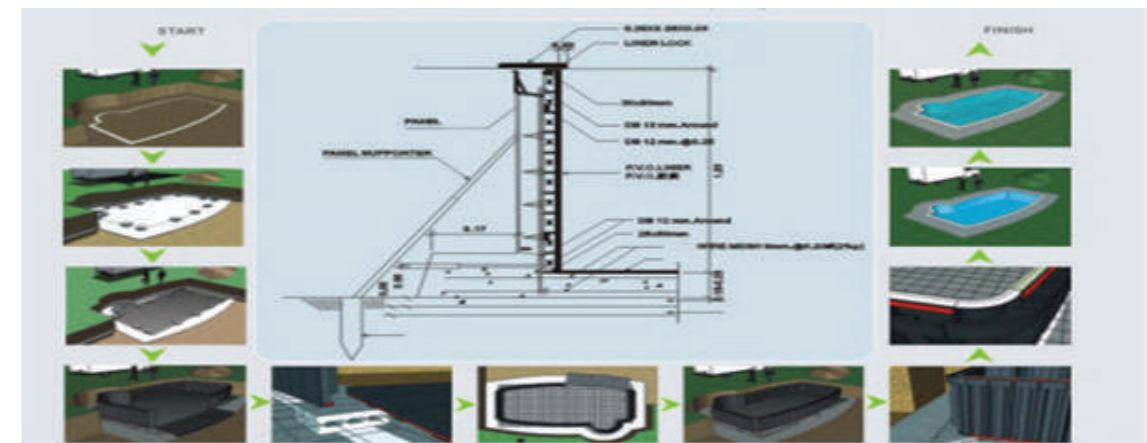
### HOÀN TRẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SAU XỬ LÝ

Nước sau xử lý đạt TCCP, đủ oxy cho sự sống phát triển; cảm quan về màu tốt, không mùi vị.



## HOẠT ĐỘNG THIẾT KẾ, LẮP ĐẶT, THI CÔNG BỂ BƠI, KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC hiện tại đang là đối tác của nhiều công ty, tập đoàn lớn trên thế giới trong lĩnh vực cung cấp thiết bị và công nghệ bể bơi, khu vui chơi giải trí như Astral Pool, Bropools, Spei – Italy, Miox – US, Pacific Ozone, Mitsuya – Boeki, Norit,...



### QUY TRÌNH THIẾT KẾ LẮP ĐẶT BỂ BƠI BẰNG COMPOSITE CỦA HVC

Hiện tại Công ty cũng tiến hành các hoạt động thiết kế, lắp đặt thi công, cụ thể:

- Thiết kế lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí như: sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước vui chơi giải trí;
- Lắp đặt thi công bể bơi;
- Tư vấn thiết kế, cung cấp lắp đặt các loại thiết bị bể cảnh, đài phun nước...;
- Tư vấn thiết kế cung cấp các loại thiết bị bể bơi giải trí chăm sóc sức khỏe như: jacuzzi, sauna, steam...

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG TY THI CÔNG



## HOẠT ĐỘNG THI CÔNG CƠ ĐIỆN (M&E)

Sau quá trình nghiên cứu thị trường, đánh giá năng lực Công ty mạnh dạn tham gia vào mảng M&E thi công tổng thầu cơ điện. Với kinh nghiệm của một nhà thầu lâu năm, lĩnh vực M&E có liên quan đến các mảng Công ty đã thực hiện, và uy tín đối với các chủ đầu tư, năm 2017 Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng M&E với các chủ đầu tư, nổi bật trong đó có chủ đầu tư là tập đoàn Vingroup. Các sản phẩm M&E mà Công ty cung cấp bao gồm:

- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống điều hòa thông khí
- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh
- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống điện, điện nhẹ
- Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy

## HOẠT ĐỘNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẮT THÉP, THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ ĐỒ GỖ NỘI THẤT

Với chiến lược nội địa hóa một số trang thiết bị phục vụ hoạt động lắp đặt bể bơi, công viên nước và lĩnh vực cơ điện, Công ty đã tiến hành đầu tư nhà máy sản xuất thang máng cấp thông gió, thiết bị lọc nước và đồ gỗ nội thất dưới hình thức đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH HVC Hưng Yên. Hiện nay, dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quyết định chủ trương đầu tư số 88/QĐ-UBND ngày 12/07/2016 của tỉnh Hưng Yên với tổng mức đầu tư 46 tỷ đồng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH312153 cấp ngày 08/05/2017. Tổng số vốn thực góp của HVC Hưng Yên là 60 tỷ đồng, trong đó dự kiến xây dựng nhà máy là 46 tỷ đồng còn lại bổ sung vốn lưu động và một số vốn cố định như phương tiện vận tải, thiết bị quản lý... là 14 tỷ đồng.

## LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC

Ngoài việc cung cấp công nghệ, thiết bị và thi công các công trình xử lý nước sạch, nước thải và bể bơi. Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC còn nhập khẩu và phân phối các loại máy phát điện, thiết bị tích điện để phục vụ cho công việc cũng như đời sống nhân dân. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đang là đối tác của một số cơ quan bảo vệ an ninh quốc gia như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về lĩnh vực cung cấp các thiết bị bảo vệ an ninh. Cụ thể Công ty đang cung cấp các dịch vụ:

- Nhập khẩu cung cấp lắp đặt các hệ thống máy phát điện, máy tích điện
- Nhập khẩu cung cấp lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy
- Cung cấp hệ thống camera giám sát, hệ thống rada giám sát
- Văn phòng đại diện cho các tập đoàn sản xuất thiết bị an ninh quốc phòng tại Việt Nam



◦ Bơm nhiệt công suất 40HP



◦ Robot vệ sinh bể bơi supreme m3



◦ Robot vệ sinh bể bơi supreme m5



◦ Bộ lọc thông minh PF0025



◦ Bơm thổi khí công suất 5,5kw



◦ Robot vệ sinh bể bơi supreme m3

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



# THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



5

2

1

3

4

## 1 Ông **TRẦN HỮU ĐÔNG**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh 1982  
 Quá trình công tác 7/2005 - 6/2012 : Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH  
 7/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC  
 Chức vụ hiện nay Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Tổng Giám đốc

## 2 Ông **LÊ VĂN CƯỜNG**

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh 1985  
 Quá trình công tác 8/2008 - 4/2012 : Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH  
 5/2012 đến nay : Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC  
 Chức vụ hiện nay Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Phó Tổng Giám đốc

## 3 Ông **ĐỖ HUY CƯỜNG**

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh 1977  
 Quá trình công tác 7/2001 - 8/2003 : Công ty TNHH YAZAKI Vietnam.  
 9/2003 - 5/2004 : Công ty CP thép Việt Nhật  
 6/2004 - 12/2006 : Công ty TNHH KONYA PAPER Vietnam.  
 1/2007 - 5/2008 : Viện Nghiên cứu cơ khí  
 6/2008 - 6/2010: Công ty CPKT ELCOM  
 7/2010 - 7/2012: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường  
 8/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC  
 Chức vụ hiện nay Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Phó Tổng Giám đốc

## 4 Ông **TRẦN VĂN DUY**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh 1987  
 Quá trình công tác 10/2010 - 4/2012: Công ty Cổ phần công nghệ môi trường  
 4/2012 đến nay : Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC.  
 Chức vụ hiện nay Thành viên Hội đồng Quản trị

## 6 Ông **VŨ THÀNH TOÀN**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh 1978  
 Quá trình công tác 09/2009 đến nay : Giảng viên trường Đại học Ngoại Thương  
 Chức vụ hiện nay Giảng viên

## 5 Bà **VŨ THỊ NGÀ**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh 1982  
 Quá trình công tác 1/2004 - 5/2006: Công ty TNHH Hà Yên  
 6/2006 - 5/2011: Công ty CP kiến trúc nội thất Việt Nam  
 6/2011 - 5/2014: Công ty CP CONINCO quản lý dự án và đầu tư  
 6/2014 - đến nay: Công ty CP Đầu tư & Công nghệ HVC  
 Chức vụ hiện nay Thành viên Hội đồng Quản trị  
 Kế toán trưởng

# HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất của Công ty;  
Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;  
Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;  
Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;  
Quyết định triệu tập Đại hội đồng Cổ đông;  
Trong năm 2017 HĐQT đã thực hiện công tác giám sát ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh
- Giám sát việc thực hiện hợp đồng trong và ngoài nước
- Giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quyết định được giao
- Kiểm soát quá trình thực hiện đơn hàng



# BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017:

- Trong năm 2017 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ để thông qua báo cáo của HĐQT và BKS về tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thông qua danh sách HĐQT và Ban kiểm soát
- Thông qua kế hoạch thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017
- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 108 tỷ đồng lên 133,9 tỷ đồng

## Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông bất thường:

- Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
- Thông qua việc ủy quyền HĐQT triển khai các công việc liên quan đến phát hành cổ phần
- Thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty
- Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần tăng vốn từ 133,3 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng

## Các cuộc họp của HĐQT:

Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT, kiêm nhiệm điều hành và thành viên HĐQT độc lập là 100%.

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT	11/11	100%
2	Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	11/11	100%
3	Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	11/11	100%
4	Ông Vũ Thành Toàn	Ủy viên HĐQT	11/11	100%
5	Bà Vũ Thị Ngà	Ủy viên HĐQT	11/11	100%
6	Ông Trần Văn Duy	Ủy viên HĐQT	11/11	100%

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

## CÁC CHỈ TIÊU VÀ SỐ LIỆU VỀ TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (VND)	Thực hiện năm 2017 (VND)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	230.000.000.000	246.295.832.826	107,1%
2	Tổng chi phí	212.000.000.000	226.997.902.146	107,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	18.000.000.000	19.297.930.680	107,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	14.400.000.000	15.510.629.389	107,7%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		11%	
6	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		19.63%	

## CHI TIẾT VỀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH:

### Hoạt động thiết kế, cung cấp lắp đặt các thiết bị vui chơi giải trí, công nghệ:

Đây là năm HVC tiếp tục có thị phần lớn nhất trong các công ty cung cấp thiết bị bể bơi tại Việt Nam với gần 350 bể bơi lớn nhỏ được hoàn thành trên cả nước, 5 công viên nước với quy mô khác nhau được HVC hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào hoạt động (CVN Đại Dương, CVN Mường Thanh, CVN Hà Tĩnh, CVN Casino Phú Quốc, CVN Thái Bình), rất nhiều đài phun nước, bể cảnh các khu GYM Spa tại các khách sạn, resort, khu vui chơi giải trí cũng được HVC hoàn thành. Hợp đồng tư vấn thiết kế cung cấp thiết bị sân trượt băng nghệ thuật tiếp tục được ký thêm và dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

### Về hoạt động tổng thầu cơ điện M&E:

Năm 2017 là năm HVC bắt đầu mở rộng ngành nghề sang lĩnh vực tổng thầu cơ điện M&E, cơ sở mở rộng sang ngành nghề này là do các hoạt động kinh doanh của HVC đang triển khai chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong ngành nghề M&E. Ngành nghề này có thị trường rất lớn nên HVC có thể dự tính được công việc, doanh thu hàng năm. Nếu làm tốt có thể đẩy tốc độ tăng trưởng của công ty lên nhanh hơn các hoạt động của Công ty đang làm. Tuy chỉ là năm đầu tiên triển khai nhưng hoạt động M&E đã có những tín hiệu rất khả quan, cụ thể doanh số chiếm 42% và doanh thu

chiếm 23%. Một số công việc M&E mà HVC đã hoàn thành bàn giao cho khách hàng đưa vào sử dụng như: Siêu thị Vinmart Tp Hà Tĩnh, Siêu thị Vinmart Kỳ Anh, Biệt thự và khu liên kế dự án The Harmony Sài Đồng, Clubhouse Quảng Ninh, Clubhouse Cửa Sốt. Đặc biệt thi công cơ điện dự án Imperia Hải Phòng với tổng giá trị khoảng 100 tỷ đồng đã được HVC ký kết hợp đồng với 75% giá trị sẽ phải thực hiện trong năm 2018.

### Về hoạt động đầu tư:

Trong năm 2017 HVC đã khởi công xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà xưởng sản xuất lắp ráp các thiết bị thông gió, thang máng cáp, tủ điện để phục vụ trực tiếp cho lĩnh vực M&E. Với quy mô toàn bộ nhà máy là 34.000m<sup>2</sup> và giai đoạn I sẽ hoàn thành trước 30/04/2018. Quy mô giai đoạn I sẽ gồm toàn bộ cơ sở hạ tầng, 2 xưởng sản xuất có kích thước 24mx60m và 36mx90m, nhà điều hành, nhà ở công nhân và khu phụ trợ. Dự kiến đầu quý II năm 2018 những sản phẩm ống thông gió điều hòa đầu tiên sẽ được HVC đưa ra thị trường. Về hoạt động hợp tác đầu tư trong năm 2017, HVC đã góp vốn cùng Công ty Cổ phần bể bơi thông minh Spools, tham gia vào việc xây dựng khách sạn Sơn Long tiêu chuẩn 5 sao tại Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tham gia dự án này HVC trước tiên sẽ là nhà thầu cơ điện và nếu hoàn thiện dự án sẽ góp phần nâng cao năng lực uy tín của HVC trong lĩnh vực tổng thầu cơ điện M&E.

## PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
Lợi nhuận sau thuế năm 2017	15.510.629.389	- Trích quỹ dự phòng bổ sung vốn lưu động	-
Thù lao HĐQT, BKS	200.000.000	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Phân phối lợi nhuận năm 2017	-	Trả cổ tức năm 2017	-
Trích lập các quỹ	-	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	15.310.626.389
- Trích quỹ đầu tư phát triển SX	-		

## HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Hàng tháng, quý, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp thường kỳ hoặc bất thường để xem xét hoạt động SXKD của Công ty cũng như đưa ra các quyết sách, định hướng phát triển của Công ty. Trong đó 3 quyết định lớn có tác động lớn đến việc duy trì tốc độ phát triển ổn định của Công ty, giúp Công ty vượt qua khó khăn, trụ vững trong cơn khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, đó là:

- Quyết định về đổi mới công tác quản trị Công ty, quyết

định về việc bổ sung cơ cấu tổ chức công ty, quyết định điều động bổ nhiệm nhân sự cho phù hợp với tình hình mới.

- Quyết định về chiến lược bán hàng, phát triển khách hàng, phân cấp khách hàng.

- Quyết định về việc bổ sung các quy trình quy định để tăng hiệu quả công việc cũng như tăng cường công tác quản trị rủi ro.

## Thù lao HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2017 như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị	Thù lao/năm(VND)	Thù lao 2017 (VND)
Ông Trần Hữu Đông	40.000.000	40.000.000
Ông Lê Văn Cường	24.000.000	24.000.000
Ông Đỗ Huy Cường	24.000.000	24.000.000
Bà Vũ Thị Ngà	24.000.000	24.000.000
Ông Trần Văn Duy	24.000.000	24.000.000
Tổng cộng		136.000.000

## Thu nhập, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG CỘNG
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT	40.000.000
Ông Lê Văn Cường	Phó chủ tịch HĐQT	24.000.000
Ông Đỗ Huy Cường	Phó chủ tịch HĐQT	24.000.000
Bà Vũ Thị Ngà	Ủy viên HĐQT	24.000.000
Ông Trần Văn Duy	Ủy viên HĐQT	24.000.000

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị với cơ quan điều hành được thực hiện thường xuyên hàng ngày, kịp thời can thiệp những vấn đề phát sinh; đảm bảo cơ quan điều hành thực hiện đúng các chỉ đạo của HĐQT nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra.

Theo đó, hàng tháng Hội đồng Quản trị đều đánh giá năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý thông qua kết quả SXKD và dự kiến kế hoạch SXKD tháng kế tiếp của từng bộ phận, phòng ban. HĐQT chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra thường kỳ và bất thường đối với các phòng ban hoạt động chưa hiệu quả. Đồng thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt Trung tâm triển khai dự án phải tập trung cao độ để hỗ trợ công việc thiết kế, thi công lắp đặt của các cán bộ công nhân viên tại các dự án và trên các công trường.

Kết quả của hoạt động giám sát đối với cơ quan điều hành, HĐQT đã yêu cầu chấn chỉnh, xử lý một số sai phạm trong hoạt động quản lý tài chính, đưa ra các quy định nhằm mục đích minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty.

## Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 06 tháng đầu năm, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành 01 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017. Đồng thời, HĐQT đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng Giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian tới.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT thường xuyên giám sát các nhiệm vụ mà HĐQT giao cho Ban Tổng Giám đốc, kịp thời chỉ đạo và xử lý các vấn đề phát sinh trong thẩm quyền, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc giải quyết nhanh các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong 06 tháng cuối năm, HĐQT cùng với Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành 01 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng cuối năm 2017.

Đồng thời, HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng Giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian tới.

HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện phần vốn góp tại các công ty có vốn góp của HVC.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Xây dựng bảng kế hoạch đầu tư, lợi nhuận và kế hoạch trả cổ tức từ năm 2017-2020

- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động và cơ cấu bộ máy Công ty, sắp xếp lại các bộ phận Văn phòng công ty với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn Công ty

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty

## Kết quả:

- Phát hành cổ phiếu thành công cho cổ đông hiện hữu

- Theo dõi tiến độ công nợ của Công ty

- Có một số nhận xét về quản trị tài chính cho Chủ tịch HĐQT, phân tích quá trình huy động vốn của HVC, dự báo việc phát hành cổ phiếu của HVC để đạt thành công

- Hoàn thành đúng kế hoạch chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận đưa ra trong năm 2017

## KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HVC TRONG NĂM 2018

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (đồng)	Thực hiện năm 2017 (đồng)	Tăng trưởng so với năm 2017
Vốn điều lệ	200.000.000.000	200.000.000.000	0%
Tổng doanh thu	320.000.000.000	246.295.832.826	30%
Tổng chi phí	288.000.000.000	226.997.902.146	27%
Lợi nhuận trước thuế	32.000.000.000	19.297.930.680	66%
Lợi nhuận sau thuế	25.600.000.000	15.510.629.389	65%
Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	10%		

### Cơ sở để HĐQT đưa ra kế hoạch này dựa trên các yếu tố sau:

1. Dựa trên doanh số công ty đã ký hợp đồng năm 2017: Tổng doanh số Công ty đã ký hợp đồng trong năm 2017 bao gồm cả thuế GTGT là 343.444 triệu đồng, tuy nhiên doanh thu thực hiện được trong năm 2017 mới chỉ đạt 161.964 triệu đồng do vậy phần doanh số được chuyển tiếp từ năm 2017 sang 2018 là 181.479 triệu đồng. Ngoài phần doanh số của năm 2017 chuyển sang thì đầu năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty đã có những dự án lớn tương đối khả quan thuộc lĩnh vực ME, công viên nước... chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả trong năm 2018 và đạt hoặc vượt mức kế hoạch đề ra. Riêng từ đầu năm đến thời điểm 15/03/2018 Công ty đã ký thêm được doanh số khoảng 38 tỷ đồng

2. Số lượng cán bộ công nhân viên sẽ tăng lên ở mức từ 170 người năm 2017 lên khoảng 250 người. Thu nhập bình quân của người lao động tăng 10% so với năm 2017

3. Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên đặc biệt là những vị trí chủ chốt. Phần đầu nâng cao năng suất lao động dựa trên cơ sở tốc độ tăng trưởng của công ty sẽ cao hơn mức tăng trưởng nhân sự.

4. Tiếp tục cải tiến các quy trình quản lý chất lượng ISO, đánh giá hiệu quả công việc KPIs để phù hợp với quy mô và mô hình hoạt động của HVC, Tích cực áp dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả công việc và giảm rủi ro.

5. Tiếp tục Xây dựng cụ thể các đầu mục văn hóa doanh nghiệp dựa trên giá trị là tinh thần đoàn kết và trách nhiệm. Phần đầu hết năm 2018 cơ bản định hình được văn hóa HVC theo hướng trên

6. Tiếp tục giữ vững vị thế hàng đầu Việt Nam về thiết bị vui chơi giải trí cao cấp như bể bơi, công viên nước, sân trượt băng, trò chơi mạo hiểm... Lĩnh vực tổng thầu cơ điện sẽ phần đầu triển khai sang hạng mục nhà cao tầng. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ lên một mức cao hơn.

7. Nhà máy tại Hưng Yên sẽ sản xuất ra các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực cơ điện với chất lượng tốt, đồng đều đảm bảo tiến độ hàng với giá thành cạnh tranh.

8. Tăng cường marketing quảng bá hình ảnh thương hiệu của công ty, tìm kiếm mở rộng hợp tác với các khách hàng mới nhằm đa dạng hóa khách hàng, đa dạng hóa thị trường, mở rộng thị phần tăng cơ hội chọn lựa những công việc dự án có hiệu quả kinh doanh tốt.

9. Thực hiện việc mở rộng cơ chế khoán công việc cho cán bộ công nhân viên để nâng cao tinh thần trách nhiệm và sẽ nâng cao được hiệu quả công việc. Các cán bộ công nhân viên cũng sẽ có thu nhập cao hơn và gắn bó hơn với HVC.

10. Kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất và lĩnh vực bất động sản

- Đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất tại nhà máy Hưng Yên: Theo tổng mức đầu tư cho nhà máy Hưng Yên dự kiến là 60 tỷ và thực tế với số vốn đầu tư như vậy đã đủ để làm cơ sở hạ tầng và 02 nhà xưởng cũng như dây truyền máy móc để sản xuất lắp ráp các thiết bị theo dự kiến. Tuy nhiên mặt bằng đất trống còn lại vẫn rất rộng khoảng 1.5ha nếu đầu tư san lấp xây dựng tiếp sẽ dễ dàng cho việc mở rộng quy mô sản xuất cũng như có thể cho thuê để tăng doanh thu. Vì thế việc tiếp tục đầu tư cho nhà máy Hưng Yên để khai thác là hoàn toàn có cơ sở

- Tìm hiểu nghiên cứu tham gia vào thị trường bất động sản: Việt Nam là đất nước đang phát triển do vậy bất động sản luôn là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn trong dài hạn. Do vậy kinh doanh bất động sản sẽ có rất nhiều dư địa để phát triển. Ngành nghề đang làm của HVC cũng gắn liền với sự phát triển của ngành nghề bất động sản vì vậy nếu HVC có những bước chuẩn bị ngay từ bây giờ thì sau này sẽ dễ dàng hơn cho việc mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực bất động sản. Trong năm 2017 lãnh đạo HVC đã có những bước tìm hiểu về một số dự án xây dựng tòa nhà hỗn hợp, tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại khách hàng đang cần chuyển nhượng tại Hà Nội. Năm 2018 nếu có dự án tốt khả thi và phù hợp với năng lực tài chính năng lực quản trị của công ty HVC sẽ triển khai mua hoặc nhận chuyển nhượng để tiến tới đầu tư xây dựng và khai thác.



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



## THÀNH PHẦN CỦA BAN KIỂM SOÁT



### 1 Bà ĐÀO THỊ DUNG Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh 1962  
 Quá trình công tác 08/2001 – 05/2014: Công ty TNHH tư vấn công nghệ mới Việt Nam.  
 6/2014 đến nay: Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế Phú Hưng  
 Chức vụ hiện nay Trưởng Ban Kiểm soát

### 2 Bà LÊ THỊ THU HƯƠNG Ủy viên Ban Kiểm soát

Năm sinh 1990  
 Quá trình công tác 11/2011 - 5/2012: Công ty cổ phần lĩnh vực hành Hương Giang  
 6/2012 đến nay: Công ty TNHH dịch vụ đầu tư Xuân Thắng  
 Chức vụ hiện nay Ủy viên Ban Kiểm soát

### 3 Ông VŨ DANH LAM Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh 1982  
 Quá trình công tác 01/2006 – 12/2011 : Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH  
 12/2011 đến nay : Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC.  
 Chức vụ hiện nay Ủy viên Ban Kiểm soát

# HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2017, Ban Kiểm soát Công ty đã triển khai theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp; Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hoạt động SXKD năm 2017 theo nghị quyết Hội đồng cổ đông năm 2018.

Kiểm tra, giám sát việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm. Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.

Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng, cả năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Năm 2017, Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế, tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đề ra. Công ty đã hoàn thành thi công bàn giao đúng tiến độ các công trình trọng điểm như:

- + Cung cấp thiết bị, lắp đặt vận hành và chuyển giao hạng mục công viên nước tại xã Diễn Lâm- Huyện Diễn Châu- Nghệ An
- + Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt thống công nghệ lọc nước bể bơi của 340 căn biệt thự- Dự án Vinperl Phú Quốc 3
- + Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước bể bơi của 332 căn biệt thự- Dự án Vinpearl Phú Quốc 4
- + Cung cấp thiết bị, vật tư, nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước cho khu công viên nước - Dự án Vinpearl Cửa Sốt - Hà Tĩnh
- + Cung cấp thiết bị, vật tư nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước bể bơi của 200 căn biệt thự- Dự án Vinpearl Bãi Dài - Nha Trang
- + Cung cấp lắp đặt hệ thống M&E và công nghệ bể bơi TTTM- dự án cải tạo cảnh quan Vinhomes Riverside 1 - Hà Nội

Tuy nhiên, còn một số tồn tại như:

- + Công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán còn chậm gây khó khăn trong việc thu hồi công nợ từ phía chủ đầu tư
- + Còn thiếu nhân sự chất lượng cao mảng M&E dẫn đến việc quản lý vật tư và thi công tại công trường chưa được chặt chẽ

Chỉ tiêu	KH năm 2017	TH năm 2017	TH/KH (%)
Doanh thu	230.000.000.000	246.295.832.826	107.1%
Lợi nhuận trước thuế	18.000.000.000	19.297.930.680	107.2%

Đơn vị tính: đồng

## THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2017

**Tổng tài sản: 258.118.197.186 đồng, trong đó:**

- Tài sản ngắn hạn: 176.249.231.194 đồng, chiếm 68,3% tổng tài sản
- Tài sản dài hạn: 81.868.965.992 đồng, chiếm 31,7% tổng tài sản

**Tổng nguồn vốn: 258.118.197.186 đồng, trong đó:**

- Nợ phải trả: 42.362.724.927 đồng, chiếm 16,4% tổng nguồn vốn
- Vốn chủ sở hữu: 215.755.472.260 đồng, chiếm 83,6% tổng nguồn vốn

**Kết quả kinh doanh:**

- Tổng doanh thu: 246.295.832.826 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 19.297.930.680 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 15.510.629.389 đồng.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,196 lần

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 4,28 lần (TSNH/NNH)

Từ các chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH PKF Việt Nam phát hành, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

+ Tỷ số Nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu nhỏ chứng tỏ Công ty chủ động được tài chính và ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ;

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn ở mức 4,28 cho thấy Công ty luôn đảm bảo có thể thanh toán được các khoản nợ đến hạn.

**Kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

- Đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục đốc thúc thu hồi khoản nợ của Ban quản lý dự án đảm bảo vốn lưu động của Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tập trung đảm bảo giá trị dờ dang phù hợp, để đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ SXKD và đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Bố trí nguồn lực, nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình, tập trung chỉ đạo điều hành đảm bảo tiến độ các công trình trọng điểm.

- Tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu khách hàng đối với mảng dịch vụ thiết kế, lắp đặt bể bơi.

- Thực hiện kiểm tra kiểm soát đối với khoản đầu tư Spool.

- Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ chi phí giá thành và thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí quản lý tại Công ty.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



# THÀNH PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT Công ty bổ nhiệm. Trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình.



**1 Ông TRẦN HỮU ĐÔNG**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Tổng Giám đốc  
Xem chi tiết trang 23

**3 Ông LÊ VĂN CƯỜNG**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Phó Tổng Giám đốc  
Xem chi tiết trang 23

**2 Ông ĐỖ HUY CƯỜNG**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Phó Tổng Giám đốc  
Xem chi tiết trang 24

**4 Ông TRƯƠNG THANH TÙNG**  
Phó Tổng Giám đốc  
Năm sinh 1980  
Quá trình công tác 4/2004 – 8/2012: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH  
9/2012 – nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC  
Chức vụ hiện nay Phó Tổng Giám đốc



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Phát triển nguồn nhân lực: Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Các kỹ sư, thợ bậc cao được đưa đi tập huấn tại nước ngoài, các công nhân được tập huấn nghiệp vụ tại chỗ và qua các chương trình đào tạo của Công ty. Toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng với Ban lãnh đạo Công ty, quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

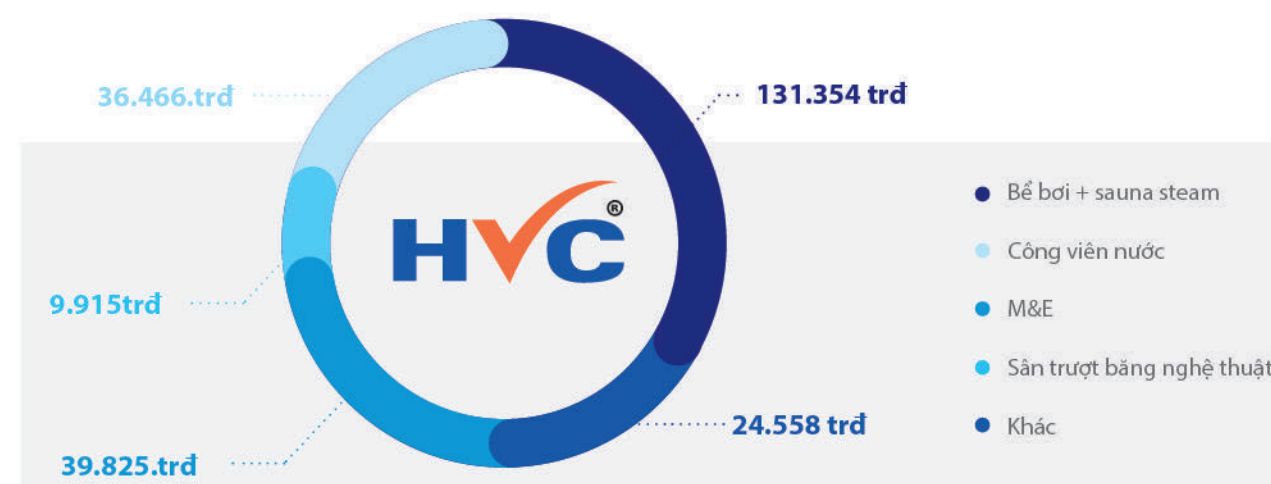
Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV của HVC đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, vượt các chỉ tiêu về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận do HDQT đề ra.

Doanh thu thuần: **242.121.338.357 VNĐ**

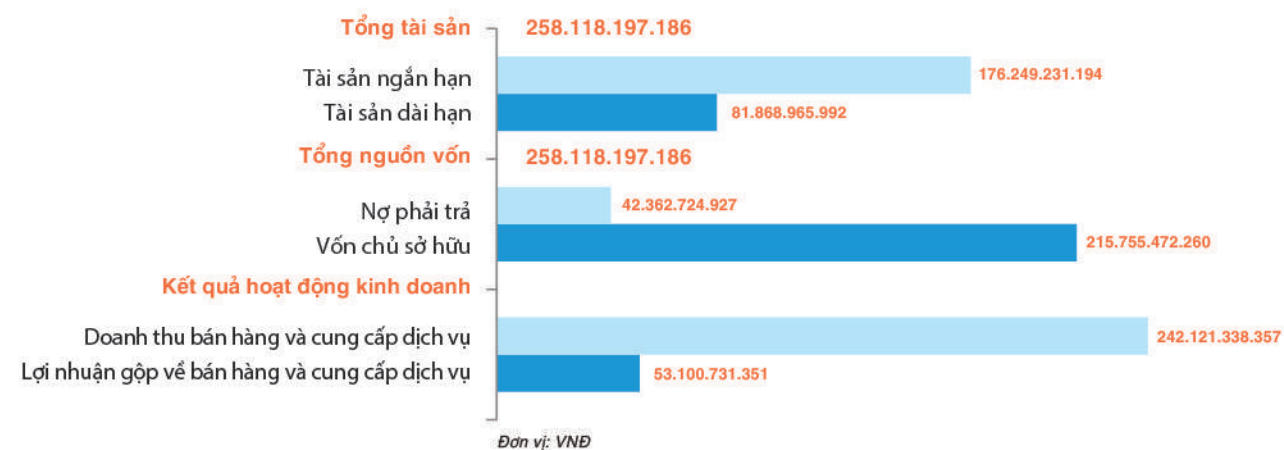
Lợi nhuận sau thuế: **15.510.629.389 VNĐ**

Trong năm 2017, HVC đã ký được nhiều hợp đồng mới với tổng giá trị **343.444.832.343 VNĐ**, trên **100** dự án

### Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực



### Phân tích kết quả kinh doanh 2017





## CÁC CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### 1. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp. Chính sách được thực hiện để thu hút và đào tạo từ những kỹ sư thiết kế, lắp đặt bể bơi, nhân viên xuất nhập khẩu lành nghề thi công tại công trường. Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC luôn luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động được làm việc an toàn và có năng suất cao.

Bình quân lương cán bộ công nhân viên Công ty năm 2017: **11,8 triệu VNĐ**

Lương cán bộ công nhân viên: **11,8 triệu VNĐ**

Lương nhân công thuê ngoài: **7,8 triệu VNĐ**

#### 1.1. Tình hình và số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 170 người. Cơ cấu lao động phân theo trình độ được thể hiện theo bảng sau:

Phân theo trình độ	Số lượng
Cán bộ có trình độ thạc sỹ	2
Cán bộ có trình độ đại học/cao đẳng	122
Cán bộ có trình độ trung cấp	12
Lao động có tay nghề	16
Lao động phổ thông	18
Tổng cộng	170

Nguồn: HVC

### 1.2. Chính sách đào tạo

#### 1.2.1. Nội dung đào tạo

Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Với mục tiêu là đào tạo đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng; Công ty đã đưa ra các chương trình đào tạo phù hợp với từng nhân viên và bộ phận. Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các lớp cấp tốc, ưu tiên lĩnh vực tài chính và thị trường. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển; đối với khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về cơ khí đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ. Ngoài ra Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để các lao động có thể nắm bắt cách vận hành và điều khiển các loại máy móc phục vụ cho công việc, thi công. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng đào tạo chuyên sâu cho nhân viên để nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn, hỗ trợ nhân viên phát triển nghề nghiệp cá nhân cũng như tăng hiệu quả trong công việc đồng thời phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững của công ty. Đối với việc đào tạo nhân viên điều hành, nhận thức được tầm quan trọng của cán bộ điều hành, Công ty đã tập trung đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt vai trò của người quản lý điều hành.

#### 1.2.2. Hình thức đào tạo

Đào tạo tại chỗ: trong quá trình làm việc, nhân viên nhiều kinh nghiệm sẽ hướng dẫn công việc cho nhân viên mới hay nhân viên có ít kinh nghiệm hơn. Công việc này được tiến hành thường xuyên ở mọi vị trí của công ty.

Đào tạo nội bộ: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình huấn luyện chuyên sâu về kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để hỗ trợ cho định hướng và sự phát triển nghề nghiệp của mỗi nhân viên.

Đào tạo bên ngoài: căn cứ vào từng công việc, mục tiêu phát triển và định hướng của công ty, người lao động sẽ được chọn để tham gia các lớp đào tạo bên ngoài để nâng cao kiến thức, trình độ các nghiệp vụ.

#### Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

HVC hiện đang áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Theo đó, tất cả các hoạt động của Công ty được thực hiện theo tiêu chuẩn quy trình, hướng dẫn ... đã được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đã, đang thực hiện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và được đánh giá chứng nhận bởi Tổ chức chứng nhận Quốc tế Business Quality Certification. Hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ được chỉ định trách nhiệm cho Phòng Kiểm soát và chất lượng thực hiện theo các Quy trình đánh giá, quy trình hoạt động pháp chế.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017)

## Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 16 (lần gần nhất) ngày 05 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)**.

## Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công ty và Kế toán trưởng trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên	Chức vụ
<b>Hội đồng Quản trị</b>	
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch
Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Sỹ Thành	Ủy viên [miễn nhiệm ngày 20/03/2017]
Ông Trần Văn Duy	Ủy viên
Ông Vũ Thành Toàn	Ủy viên [bổ nhiệm ngày 20/03/2017]
Bà Vũ Thị Ngà	Ủy viên [bổ nhiệm ngày 20/03/2017]
<b>Ban Kiểm soát</b>	
Bà Đào Thị Dung	Trưởng ban [bổ nhiệm ngày 20/03/2017]
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên [bổ nhiệm ngày 20/03/2017]
Ông Vũ Danh Lam	Thành viên [bổ nhiệm ngày 20/03/2017]
<b>Ban Tổng Giám đốc công ty và Kế toán trưởng</b>	
Ông Trần Hữu Đông	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Ngà	Kế toán trưởng

Nguồn: HVC

## Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

## Trụ sở

Công ty có trụ sở tại:  
295B Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

## Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm.

## Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

## Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

## Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Đại diện Ban Tổng Giám đốc



Trần Hữu Đông  
Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**PKF**

Accountants &  
business advisers

Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF Việt Nam)

Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex

01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 6664 4488

Fax: +84 24 6664 2233

Website: <http://www.pkf.com.vn>

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC được lập ngày 13 tháng 03 năm 2018, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 51 đến trang 86 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC, và được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



**Trương Quang Trung**  
Giám đốc Chi nhánh  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1752-2018-242-1

**Trịnh Anh Đào**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2430-2018-242-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

(Ngày 31 tháng 12 năm 2017)

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>219.031.393.574</b>	<b>124.758.315.237</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>25.519.623.995</b>	<b>51.722.300.520</b>
Tiền	111		6.489.623.995	49.766.300.520
Các khoản tương đương tiền	112		19.030.000.000	1.956.000.000
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>59.200.000.000</b>	-
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	19.200.000.000	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	40.000.000.000	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>82.485.813.902</b>	<b>21.152.254.101</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	33.629.941.012	13.516.923.673
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	13.850.742.153	7.335.604.910
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	35.521.399.611	742.834.682
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(516.268.874)	(443.109.164)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>50.230.272.606</b>	<b>50.347.723.762</b>
Hàng tồn kho	141	5.7	50.230.272.606	50.347.723.762
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.595.683.071</b>	<b>1.536.036.854</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	33.176.000	77.783.702
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.562.507.071	962.064.129
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	496.189.023
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

(Ngày 31 tháng 12 năm 2017)

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>40.733.674.162</b>	<b>22.748.174.677</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.944.484.942</b>	<b>15.267.913.582</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	20.944.484.942	15.267.913.582
- Nguyên giá	222		22.788.971.714	16.607.422.387
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.844.486.772)	(1.339.508.805)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18.223.458.170</b>	<b>6.645.406.416</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XDCB dở dang	242	5.10	18.223.458.170	6.645.406.416
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.565.731.050</b>	<b>834.854.679</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	1.565.731.050	834.854.679
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>259.765.067.736</b>	<b>147.506.489.914</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ngày 31 tháng 12 năm 2017)

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>43.374.123.608</b>	<b>48.564.521.389</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>43.374.123.608</b>	<b>48.564.521.389</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	20.868.632.234	10.882.645.386
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	14.610.682.144	5.767.542.038
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.667.585.274	2.563.579.141
Phải trả người lao động	314		1.709.000.000	541.841.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	180.000.000	596.967.302
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	834.464.520	4.451.025.764
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	302.198.470	4.062.920.758
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	19.698.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.201.560.966	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.17	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ngày 31 tháng 12 năm 2017)

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>216.390.944.129</b>	<b>98.941.968.525</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>216.390.944.129</b>	<b>98.941.968.525</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	87.685.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	87.685.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.790.589.410	10.956.792.871
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		244.843.117	4.541.831.003
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.545.746.293	6.414.961.868
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		600.354.719	299.975.654
<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>259.765.067.736</b>	<b>147.506.489.914</b>

Ngày 13 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thanh Ngân

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vũ Thị Ngà

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Đông

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2017	2016
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>242.121.338.357</b>	<b>225.462.026.545</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	5.000.002
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.1</b>	<b>242.121.338.357</b>	<b>225.457.026.543</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	189.020.607.006	184.662.164.356
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>53.100.731.351</b>	<b>40.794.862.187</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	705.552.094	342.937.291
Chi phí tài chính	22	6.4	559.535.328	1.449.034.987
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		415.914.000	1.004.925.627
Chi phí bán hàng	25	6.5	10.875.894.656	8.408.722.692
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	21.811.215.299	21.231.239.239
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>20.559.638.162</b>	<b>10.048.802.560</b>
Thu nhập khác	31	6.7	164.498.021	-
Chi phí khác	32	6.8	1.381.841.321	1.756.672.574
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(1.217.343.300)</b>	<b>(1.756.672.574)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>19.342.294.862</b>	<b>8.292.129.986</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.10	3.796.169.258	1.877.192.464
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>15.546.125.604</b>	<b>6.414.937.522</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</b>	<b>61</b>		<b>15.545.746.293</b>	<b>6.414.961.868</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>62</b>		<b>379.311</b>	<b>(24.346)</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>6.11</b>	<b>1.089</b>	<b>2.620</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>6.12</b>	<b>1.089</b>	<b>2.620</b>

Ngày 13 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Thanh Ngân

Vũ Thị Nga

Trần Hữu Đông

55 HVC  
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

HVC 56  
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	MÃ SỐ	2017	2016
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	19.342.294.862	8.292.129.986
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.668.983.817	1.492.523.685
- Các khoản dự phòng	03	73.159.710	133.077.510
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	124.028.857	697.169.612
- Chi phí lãi vay	06	415.914.000	1.004.925.627
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.376.323.533	11.619.826.420
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(35.915.516.595)	5.179.071.744
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	117.451.156	(14.453.496.345)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	13.558.206.841	(7.734.994.918)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(686.268.669)	(361.485.817)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(415.914.000)	(690.413.627)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.249.304.595)	(1.224.694.106)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	32.374.212.875	33.690.869.476
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(33.400.464.155)	(33.329.967.733)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>6.241.273.609</b>	<b>(7.305.284.906)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(15.171.332.185)	(18.357.319.718)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	2.288.000.000	1.586.363.636
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(59.200.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(30.000.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	217.079.268	15.415.874
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(101.866.252.917)</b>	<b>(16.755.540.208)</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	MÃ SỐ	2017	2016
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	101.602.850.000	75.685.200.000
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	400.000.000	38.489.222.420
Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.098.000.000)	(40.770.642.420)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	81.904.850.000	73.403.780.000
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	51.722.300.520	2.379.345.634
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	25.519.623.995	51.722.300.520

Ngày 13 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Thanh Ngân

Vũ Thị Nga

Trần Hữu Đông

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

## ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 16 (lần gần nhất) ngày 05 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp

#### Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

- Trụ sở chính: số 295B Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC: tầng 8, tháp C Hồ Gươm Plaza, số 102 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Kho hàng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC: tầng 1, TTTM Forprodex Cầu Tiên, số 1111 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

#### Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Hải Phòng

- Địa chỉ: Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

#### Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Số 39 đường 19, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

### Tổng số các công ty con: 1 (một) công ty

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 1 (một) công ty.

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không) công ty.

### Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	99,00%	99,00%

## CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty Mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 05 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC, thông tư số 202/2014/TT-BTC và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

## NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

### Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền)

### Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (Công ty mẹ) và Công ty TNHH HVC Hưng Yên (Công ty con). Công ty con là đơn vị do Công ty Mẹ kiểm soát cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty Mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty Mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty Mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và

tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

### Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Sản phẩm dở dang: Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung theo từng công trình

- Hàng hóa: Bình quân gia quyền

#### Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phân ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

#### Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 25 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị 05 – 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 – 08 năm
- Tài sản cố định khác 04 – 06 năm

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi

phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

#### Các khoản đầu tư tài chính

##### Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

#### Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

#### Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### Dự phòng phải trả

Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả: Dự phòng phải trả được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;

- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và

- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

Dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí bảo hành công trình xây lắp. Đây là khoản dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng. Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính theo chính sách trích lập dự phòng bảo hành, cụ thể như sau:

- Các công trình có tỷ lệ trọng hàng hóa chiếm từ 80% trở lên, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm dưới 20% do đã có chính sách bảo hành từ nhà cung cấp nên Công ty không tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình này.

- Các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm dưới 80%, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm từ 20% trở lên thì Công ty tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình trên theo tỷ lệ cam kết bảo hành tại từng hợp đồng nhưng không vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

#### Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo sổ thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

(i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.

(ii) Doanh thu xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ, khi Công ty đảm bảo thu được lợi ích từ hợp đồng xây dựng và chi phí để hoàn thành phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ được tính toán một cách tin cậy.

(iii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.

(iv) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

#### Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính riêng và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

#### Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phải sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.



Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp -

kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Tiền mặt	1.464.337.768	483.998.616
Tiền gửi ngân hàng	5.025.286.227	49.282.301.904
Các khoản tương đương tiền (i)	19.030.000.000	1.956.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.519.623.995</b>	<b>51.722.300.520</b>

**(i) Chi tiết như sau:**

Ngân hàng	Ngày ký	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá trị
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	27/11/2017	01 tháng	5,2%/năm	6.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Thăng Long	18/12/2017	01 tháng	5,5%/năm	13.030.000.000
				<b>19.030.000.00</b>

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Chứng khoán kinh doanh**

Là khoản đầu tư mua cổ phiếu ngắn hạn chưa niêm yết của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

	31/12/2017 (VND)			01/01/2017 (VND)		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn chưa niêm yết	19.200.000.000	-		-	-	
Tổng giá trị cổ phiếu (i)	19.200.000.000	-	(*)	-	-	(*)
<b>Cộng</b>	<b>19.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(*)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(*)</b>

(\*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**(i) Chi tiết như sau:**

Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày ký	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá trị
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	HVC/171002/T-GKH/TCB	02/10/2017	04 tháng	5,1%/năm	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	HVC/171009/T-GKH/TCB	09/10/2017	04 tháng	5,2%/năm	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Thăng Long	1110/17/STB-HVC	11/10/2017	04 tháng	5,5%/năm	7.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	HVC/171009/T-GKH/TCB	09/10/2017	04 tháng	5,2%/năm	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	HVC/171009/T-GKH/TCB	09/10/2017	04 tháng	5,2%/năm	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	HVC/171009/T-GKH/TCB	09/10/2017	04 tháng	5,2%/năm	5.000.000.000
					<b>40.000.000.00</b>

**Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>Phải thu khách hàng là bên liên quan</b>	<b>1.518.000.000</b>	-
Ông Lê Văn Cường	1.518.000.000	-
<b>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</b>	<b>32.111.941.012</b>	<b>13.516.923.673</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HVCINVEST	15.896.490.658	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	3.795.701.978	225.411.464
KST Mường Thanh-CN Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	2.269.968.067	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Phú Cường Kiên Giang	1.684.886.211	-
Các đối tượng khác	8.464.894.098	13.291.512.209
<b>Cộng</b>	<b>33.629.941.012</b>	<b>13.516.923.673</b>

**Trả trước cho người bán**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Công ty Cổ Phần Cơ Khí và Xây Lắp Long Biên	6.980.148.011	-
Công ty TNHH Xây Dựng VN Nhật Minh	1.648.539.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Cấp điện và Hệ thống LS - VINA	1.369.061.760	-
Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Xây dựng Tiến Huy	911.292.650	-
Công ty TNHH Thương mại Thanh Mơ	512.763.999	-
Các nhà cung cấp khác	2.428.936.733	6.335.604.910
<b>Cộng</b>	<b>13.850.742.153</b>	<b>7.335.604.910</b>

**Phải thu khác****Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Tạm ứng</b>	<b>3.725.123.515</b>	-	<b>120.000.000</b>	-
Nguyễn Ngọc Hà	686.167.900	-	-	-
Nguyễn Duy Tuấn	300.000.000	-	-	-
Trần Văn Nghĩa	300.055.844	-	-	-
Các nhân viên khác	2.438.899.771	-	120.000.000	-
<b>Ký quỹ, ký cược</b>	<b>1.098.410.586</b>	-	<b>72.074.630</b>	-
Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3.378.857	-	28.854.690	-
Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam	4.723.955	-	31.567.649	-
Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	1.090.307.774	-	11.652.291	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>30.697.865.510</b>	-	<b>550.760.052</b>	-
Thuế GTGT chưa kê khai khấu trừ	123.649.900	-	550.760.052	-
Trích trước lãi tiền gửi	551.205.555	-	-	-
Công ty Cổ phần Bể Bơi Thông Minh Spool (i)	30.000.000.000	-	-	-
Phải thu khác	23.010.055	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>35.521.399.611</b>	-	<b>742.834.682</b>	-

(i) Công ty góp vốn vào Công ty CP Bể Bơi Thông Minh Spool theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/2017/HVC-SPOOL ngày 23/09/2017 để cùng thực hiện hợp đồng số 09/2017/HĐKT/SƠN LONG - SPOOL ngày 21/09/2017 về cung cấp, lắp đặt hệ thống M&E, bể bơi cho dự án Khu khách sạn dịch vụ du lịch của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sơn Long.

**Nợ xấu**

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Từ 03 năm trở lên	601.425.701	85.156.827	511.813.091	68.703.927
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sóng Đà	437.053.091	-	282.800.000	-
Bệnh viện Đa khoa Kim Thành Hải Dương	154.253.091	-	-	-
Từ 02 đến dưới 03 năm	282.800.000	-	282.800.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Long	74.760.000	22.428.000	229.013.091	68.703.927
HABICO	74.760.000	22.428.000	74.760.000	22.428.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sóng Đà	-	-	154.253.091	46.275.927
Từ 01 đến dưới 02 năm	89.612.610	62.728.827	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	75.637.210	52.946.047	-	-
Nhà thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	13.975.400	9.782.780	-	-

**Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	2017 (VND)	2016 (VND)
Số đầu năm	443.109.164	312.466.546
Trích lập dự phòng trong năm	73.159.710	130.642.618
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	516.268.874	443.109.164

**Hàng tồn kho**

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</b>	<b>46.790.252.409</b>	-	35.245.171.990	-
Thi công hệ thống cơ điện hạ tầng, cảnh quan sân vườn GĐ2 - Vinhomes Imperial Hải Phòng - Hợp đồng 37/2017	7.113.211.804	-	-	-
Thi công phần M&E cho (280+295) căn biệt thự theo tiêu chuẩn bàn giao thô và hoàn thiện mặt ngoài - Dự án Vinhomes Riverside The Harmony - Hợp đồng 256/2017	3.497.078.837	-	-	-
Cung cấp thiết bị, vật tư và nhân công lắp đặt hệ thống công nghệ lọc nước khu Công viên nước - Dự án Vinpearl Nam Hội An - Hợp đồng 02402/2017	3.394.619.828	-	-	-
Cung cấp vật tư, lắp đặt hệ thống công nghệ và tư vấn thiết kế bể bơi ngoài nhà D170 và D175 thuộc hạng mục Water Park- dự án Công viên đại dương Hạ Long - Hợp đồng 40	3.303.309.518	-	2.502.505.915	-
Cung cấp lắp đặt hệ M&E cho 42 căn BT hoàn thiện nội thất - lô D1-N02.03.04.07.08.09 - Dự án Vinhomes Riverside The Harmony - Hợp đồng 1706/2017	3.025.688.861	-	-	-
Các công trình khác	26.456.343.561	-	32.742.666.075	-
<b>Hàng hóa</b>	<b>3.440.020.197</b>	-	15.102.551.772	-
<b>Cộng</b>	<b>50.230.272.606</b>	-	50.347.723.762	-

**Chi phí trả trước**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>Ngắn hạn</b>	<b>33.176.000</b>	<b>77.783.702</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	33.176.000	77.783.702
<b>Dài hạn</b>	<b>1.565.731.050</b>	<b>834.854.679</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.565.731.050	834.854.679
<b>Cộng</b>	<b>1.598.907.050</b>	<b>912.638.381</b>

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Văn phòng 805 Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC tại Hồ Gươm Plaza	-	3.173.841.363
Bể bơi Cty tại Thủy Nguyên - Hải Phòng	-	2.313.301.416
Văn phòng 802 Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC tại Hồ Gươm Plaza	-	1.158.263.637
Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC	18.223.458.170	-
<b>Cộng</b>	<b>18.223.458.170</b>	<b>6.645.406.416</b>

**Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*) (VND)	Cộng (VND)
<b>Nguyên giá</b>				
01/01/2017	8.018.189.005	312.675.200	8.276.558.182	16.607.422.387
Mua trong năm	126.818.182	-	609.654.545	736.472.727
Xây dựng cơ bản hoàn thành	11.059.338.418	-	-	11.059.338.418
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.614.261.818)	(5.614.261.818)
<b>31/12/2017</b>	<b>19.204.345.605</b>	<b>312.675.200</b>	<b>3.271.950.909</b>	<b>22.788.971.714</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
01/01/2017	208.367.965	134.002.584	997.138.256	1.339.508.805
Khấu hao trong năm	552.158.913	49.963.616	1.066.861.288	1.668.983.817
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.164.005.850)	(1.164.005.850)
<b>31/12/2017</b>	<b>760.526.878</b>	<b>183.966.200</b>	<b>899.993.693</b>	<b>1.844.486.772</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
01/01/2017	7.809.821.040	178.672.616	7.279.419.926	15.267.913.582
<b>31/12/2017</b>	<b>18.443.818.727</b>	<b>128.709.000</b>	<b>2.371.957.216</b>	<b>20.944.484.942</b>

**Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả người bán trong nước</b>	<b>20.868.632.234</b>	<b>20.868.632.234</b>	<b>9.799.990.163</b>	<b>9.799.990.163</b>
Công ty Cổ phần Bể bơi thông minh SPOOL	8.045.172.610	8.045.172.610	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Long Biên	3.845.278.239	3.845.278.239	267.300.000	267.300.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Tân Phát	1.545.377.350	1.545.377.350	-	-
Công ty TNHH Xây dựng & Phát triển Thương mại Long Nguyễn	1.351.072.197	1.351.072.197	-	-
Các nhà cung cấp khác	6.081.731.838	6.081.731.838	9.532.690.163	9.532.690.163
<b>Phải trả người bán nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.082.655.223</b>	<b>1.082.655.223</b>
CLOCK GROUP	-	-	1.062.657.455	1.062.657.455
Các nhà cung cấp khác	-	-	19.997.768	19.997.768
<b>Cộng</b>	<b>20.868.632.234</b>	<b>20.868.632.234</b>	<b>10.882.645.386</b>	<b>10.882.645.386</b>

**Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	4.733.970.909	-
Chi nhánh Quảng Nam - Công ty Cổ phần Vinpearl	4.079.061.750	-
Công ty Cổ phần Milton	918.802.156	-
Công ty Cổ phần Đầu tư DHC	805.088.127	643.137.699
Các khách hàng khác	4.073.759.202	5.124.404.339
<b>Cộng</b>	<b>14.610.682.144</b>	<b>5.767.542.038</b>

**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	1.147.607.003	1.147.607.003	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.485.971.261	2.485.971.261	1.939.106.597	1.939.106.597
Thuế thu nhập cá nhân	34.007.010	34.007.010	551.838.688	551.838.688
Phí, lệ phí	-	-	72.633.856	72.633.856
<b>Cộng</b>	<b>3.667.585.274</b>	<b>3.667.585.274</b>	<b>2.563.579.141</b>	<b>2.563.579.141</b>

**Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Chi phí lãi vay phải trả	-	314.512.000
Chi phí thường vượt doanh số hàng năm	-	146.743.302
Chi phí khác	180.000.000	135.712.000
<b>Cộng</b>	<b>180.000.000</b>	<b>596.967.302</b>

**Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Doanh thu cung cấp, lắp đặt thiết bị	709.464.520	4.451.025.764
Doanh thu cho thuê văn phòng	125.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>834.464.520</b>	<b>4.451.025.764</b>

**Phải trả khác**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Phải trả khác là bên liên quan	300.000.000	-
Ông Lê Văn Cường (i)	300.000.000	-
Các khách hàng độc lập	2.198.470	4.062.920.758
Bảo hiểm xã hội phải nộp	2.198.470	3.677.370
Công ty Cổ phần Vinpearlland - Tạm ứng thực hiện hợp đồng	-	4.059.243.388
<b>Cộng</b>	<b>302.198.470</b>	<b>4.062.920.758</b>

**Dự phòng phải trả**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>Ngắn hạn</b>		
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	1.201.560.966	-
<b>Cộng</b>	<b>1.201.560.966</b>	<b>-</b>

**Cổ phiếu**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	10.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	20.000.000	8.768.520
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	8.768.520
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	8.768.520
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	8.768.520

**Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Cộng (VND)
01/01/2016	12.000.000.000	4.541.831.003	-	16.541.831.003
Lợi nhuận trong năm trước	-	6.414.961.868	299.975.654	6.714.937.522
Tăng vốn trong năm trước	75.685.200.000	-	-	75.685.200.000
<b>31/12/2016</b>	<b>87.685.200.000</b>	<b>10.956.792.871</b>	<b>299.975.654</b>	<b>98.941.968.525</b>
01/01/2017	87.685.200.000	10.956.792.871	299.975.654	98.941.968.525
Lợi nhuận trong năm nay	-	15.545.746.293	300.379.311	15.846.125.604
Tăng vốn trong kỳ này	101.602.850.000	-	-	101.602.850.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	10.711.950.000	(10.711.950.000)	-	-
<b>31/12/2017</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>15.790.589.164</b>	<b>600.354.965</b>	<b>216.390.944.129</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	87.685.200.000	12.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	112.314.800.000	75.685.200.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	87.685.200.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>10.711.950.000</b>	<b>-</b>

## THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2017 (VND)	2016 (VND)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>242.121.338.357</b>	<b>225.462.026.545</b>
Doanh thu bán hàng hóa	13.811.978.117	5.048.353.440
Doanh thu thi công lắp đặt công trình	221.836.419.055	220.413.673.105
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.472.941.185	-
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>-</b>	<b>5.000.002</b>
Chiết khấu Thương mại	-	5.000.002
<b>Doanh thu thuần, trong đó:</b>	<b>242.121.338.357</b>	<b>225.457.026.543</b>
Doanh thu thuần bán hàng hóa	13.811.978.117	5.043.353.438
Doanh thu thuần thi công lắp đặt công trình	221.836.419.055	220.413.673.105
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	6.472.941.185	-

### Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	2017 (VND)	2016 (VND)
Giá vốn hàng hóa	11.551.211.796	3.211.780.338
Giá vốn thi công lắp đặt công trình	171.162.973.412	181.450.384.018
Giá vốn cung cấp dịch vụ	6.306.421.798	-
<b>Cộng</b>	<b>189.020.607.006</b>	<b>184.662.164.356</b>

### Chi phí tài chính

	2017 (VND)	2016 (VND)
Chi phí lãi vay	415.914.000	1.004.925.627
Lỗ chênh lệch tỷ giá	143.621.328	444.109.360
<b>Cộng</b>	<b>559.535.328</b>	<b>1.449.034.987</b>

### Chi phí bán hàng

	2017 (VND)	2016 (VND)
Chi phí nhân viên	100.977.600	-
Chi phí vật liệu, bao bì	12.645.000	-
Chi phí bảo hành công trình	3.350.641.500	148.306.507
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.857.732.373	3.632.814.434
Chi phí bằng tiền khác	4.553.898.183	4.627.601.751
<b>Cộng</b>	<b>10.875.894.656</b>	<b>8.408.722.692</b>

#### Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017 (VND)	2016 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	12.302.920.229	13.034.113.592
Chi phí đồ dùng quản lý	1.023.610.337	763.203.131
Chi phí vật liệu quản lý	227.229.753	238.739.820
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.668.983.817	1.492.523.685
Thuế, phí và lệ phí	289.994.075	89.605.357
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	73.159.710	130.642.618
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.345.141.187	712.968.469
Chi phí bằng tiền khác	4.880.176.191	4.769.442.567
<b>Cộng</b>	<b>21.811.215.299</b>	<b>21.231.239.239</b>

#### Thu nhập khác

	2017 (VND)	2016 (VND)
Thu nhập khác	164.498.021	-
<b>Cộng</b>	<b>164.498.021</b>	<b>-</b>

#### Chi phí khác

	2017 (VND)	2016 (VND)
Lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	990.255.967	1.463.805.044
Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	319.952.980	139.935.415
Phạt vi phạm hợp đồng	-	99.732.529
Phạt chậm nộp bảo hiểm	1.467.142	11.399.586
Chi phí khác	70.165.232	41.800.000
<b>Cộng</b>	<b>1.381.841.321</b>	<b>1.756.672.574</b>

#### Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2017 (VND)	2016 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	140.894.888.908	181.069.237.544
Chi phí nhân công	42.911.742.273	31.405.166.864
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.668.983.817	1.492.523.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.436.692.947	9.917.929.107
Chi phí bằng tiền khác	9.724.068.449	8.231.277.045
<b>Cộng</b>	<b>215.636.376.395</b>	<b>232.116.134.245</b>

#### Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2017 (VND)	2016 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.796.169.258	1.877.192.464
<b>Cộng</b>	<b>3.796.169.258</b>	<b>1.877.192.464</b>

#### Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau

	2017 (VND)	2016 (VND)
Phát sinh tại công ty Mẹ (Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC)	3.787.301.291	1.877.192.464
Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH HVC Hưng Yên)	8.867.967	-
<b>Cộng</b>	<b>3.796.169.258</b>	<b>1.877.192.464</b>



#### Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2017 (VND)	2016 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.545.746.293	6.414.961.868
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.545.746.293	6.414.961.868
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.276.648	2.448.083
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.089</b>	<b>2.620</b>

#### Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau

	2017 (VND)	2016 (VND)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.768.520	1.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	5.508.128	1.248.083
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<b>14.276.648</b>	<b>2.448.083</b>

## THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### Các giao dịch không bằng tiền

	2017 (VND)	2016 (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn chưa thu được bằng tiền	551.205.555	-
Thanh lý tài sản cố định chưa thu được bằng tiền	1.380.000.000	-

## THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và các thông tin tài chính khác: không có

#### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày lập Bảng cân đối kế toán (ngày 31 tháng 12 năm 2017) cho đến thời điểm lập Báo cáo này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

#### Thông tin về các bên có liên quan

##### Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh.

##### Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong năm tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	2017 (VND)
Các thành viên quản lý chủ chốt	Bán thanh lý tài sản cố định	2.780.000.000
	Vay trong năm	700.000.000
	Trả tiền vay trong năm	(20.098.000.000)
	Lãi tiền vay phải trả trong năm	(415.914.000)

##### Số dư với các bên liên quan

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Các thành viên quản lý chủ chốt		
Phải thu tiền bán thanh lý tài sản cố định	1.518.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>1.518.000.000</b>	<b>-</b>

**Thu nhập của các thành viên của Ban Tổng Giám đốc**

	2017 (VND)	2016 (VND)
Thu nhập, thù lao	1.955.219.840	1.818.291.675
<b>Cộng</b>	<b>1.955.219.840</b>	<b>1.818.291.675</b>

**Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>31/12/2017</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.519.623.995	-	25.519.623.995
Chứng khoán kinh doanh	19.200.000.000	-	19.200.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	40.000.000.000	-	40.000.000.000
Phải thu khách hàng	33.629.941.012	-	33.629.941.012
Các khoản phải thu khác	35.521.399.611	-	35.521.399.611
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(516.268.874)	-	(516.268.874)
<b>Tổng cộng</b>	<b>153.354.695.744</b>	<b>-</b>	<b>153.354.695.744</b>
<b>31/12/2017</b>			
Phải trả cho người bán	(20.868.632.234)	-	(20.868.632.234)
Phải trả khác	(302.198.470)	-	(302.198.470)
Chi phí phải trả	(180.000.000)	-	(180.000.000)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	(1.201.560.966)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>(22.552.391.670)</b>	<b>-</b>	<b>(21.350.830.704)</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>130.802.304.074</b>	<b>-</b>	<b>132.003.865.040</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

### Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.519.623.995	25.519.623.995	51.722.300.520	51.722.300.520
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
Phải thu khách hàng	33.113.672.138	33.113.672.138	13.516.923.673	13.073.814.509
Các khoản phải thu khác	35.521.399.611	35.521.399.611	742.834.682	742.834.682
<b>Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:</b>				
Chứng khoán kinh doanh	19.200.000.000	(*)	-	(*)
<b>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</b>				
Phải trả cho người bán	(20.868.632.234)	(20.868.632.234)	(10.882.645.386)	(10.882.645.386)
Phải trả khác	(302.198.470)	(302.198.470)	(4.062.920.758)	(4.062.920.758)
Chi phí phải trả	(180.000.000)	(180.000.000)	(596.967.302)	(596.967.302)
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	(19.698.000.000)	(19.698.000.000)
<b>Dự phòng phải trả ngắn hạn</b>	<b>131.318.572.948</b>	<b>1.201.560.996</b>	<b>30.741.525.429</b>	<b>(*)</b>

(\*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

### Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty chưa được kiểm toán.

### Tính hoạt động liên tục của Công ty

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

### Thông tin về bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: lĩnh vực thương mại (bán hàng hóa); lĩnh vực thi công xây lắp bể bơi, hệ thống điện; lĩnh vực cho thuê văn phòng. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau

	Bán hàng hóa (VND)	Dịch vụ thi công lắp đặt (VND)	Dịch vụ khác (VND)	2017 (VND)
Doanh thu thuần theo bộ phận	13.811.978.117	221.836.419.055	6.472.941.185	242.121.338.357
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(11.551.211.796)	(171.162.973.412)	(6.306.421.798)	(189.020.607.006)
<b>Lợi nhuận gộp theo bộ phận</b>	<b>2.260.766.321</b>	<b>50.673.445.643</b>	<b>166.519.387</b>	<b>53.100.731.351</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(32.687.109.955)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>				<b>20.413.621.396</b>
Doanh thu tài chính				705.552.094
Chi phí tài chính				(559.535.328)
Thu nhập khác				164.498.021
Chi phí khác				(1.381.841.321)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.796.169.258)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>15.546.125.603</b>

Ngày 13 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hồ Thanh Ngân

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Nga

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Đông

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



# CÁC NHÂN TỐ RỦI RO



## RỦI RO KINH TẾ

Sau giai đoạn tăng trưởng khá (tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 7,26% trong giai đoạn 2001 - 2010), GDP đang có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2011 - 2013, chỉ đạt 5,6%, năm 2014 đạt 5,9%, năm 2015 đạt 6,8% và năm 2016 đạt 6,2%. Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức: xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công do hệ số ICOR thấp,... Tất cả các yếu tố trên đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua các yếu tố: chi phí nguyên vật liệu đầu vào đa phần có xu hướng tăng, lãi vay còn ở mức tương đối cao,... Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trong ngành xuất nhập khẩu và thi công các công trình bê tông nói riêng.

Nền kinh tế là một hệ thống hoàn chỉnh và có liên hệ mật thiết với nhau, do đó bất cứ một yếu tố nào bị tác động cũng sẽ làm ảnh hưởng đến các yếu tố khác, và tất nhiên sẽ tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu, lĩnh vực mà công ty đang hoạt động theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực.

## RỦI RO LUẬT PHÁP

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và thi công các công trình bê tông nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách của Nhà nước như: định hướng phát triển ngành xây dựng, chính sách thuế đối với hàng nhập khẩu, các chính sách đặc thù của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhập khẩu. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong doanh thu và lợi nhuận.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật như Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường

chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đang mở rộng tìm kiếm các đối tác mới tại thị trường các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Nhật, Úc, Tây Ban Nha.... nên Công ty còn chịu sự ảnh hưởng từ những điều chỉnh của các chính sách, luật và các quy định tại các quốc gia mà Công ty nhập khẩu.

## RỦI RO CẠNH TRANH

Khi Việt Nam gia nhập WTO thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với cơ sở vật chất hiện đại, nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu, có kỹ năng tay nghề nên đã khiến cho các doanh nghiệp xây dựng của chúng ta phải cạnh tranh gay gắt. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam ngày càng ký nhiều hiệp định hợp tác thương mại và đầu tư với các nước khác, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài nhưng cũng đồng thời mở đường cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp càng phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh hơn.

Khi các tập đoàn lớn của nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt, thi công bê tông, ngoài việc trình độ và chất lượng sản phẩm, trang thiết bị của các công ty nước ngoài cao hơn của chúng ta thì không thể không nhắc tới nguồn lực dành cho việc marketing và quảng cáo của họ rất lớn và thực sự đã tạo nên các thành công lớn cho công ty của họ. Nhưng tại Việt Nam trình độ về máy móc, công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, để tiếp tục hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, từng doanh nghiệp trong ngành phải nắm bắt và nhận thức rõ những ảnh hưởng, cơ hội và thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế giới mang lại, để từ đó xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.



## RỦI RO ĐẶC THÙ

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành như rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên liệu, rủi ro về thị trường bất động sản.....

## Rủi ro về nguồn nhân lực

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng. Hiện nay hầu hết các lao động chưa qua đào tạo cơ bản, chưa có trình độ chuyên môn, chưa có kinh nghiệm nên công ty phải tiến hành đào tạo về chuyên môn cũng như kỹ thuật, nghiệp vụ cho hầu hết các lao động trong công ty.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, Ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương thưởng hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

## Rủi ro cạnh tranh

Khi Việt Nam gia nhập WTO thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với cơ sở vật chất hiện đại, nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu, có kỹ năng tay nghề nên đã khiến cho các doanh nghiệp xây dựng của chúng ta phải cạnh tranh gay gắt. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam ngày càng ký nhiều hiệp định hợp tác thương mại và đầu tư với các nước khác, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài nhưng cũng đồng thời mở đường cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp càng phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh hơn.

Khi các tập đoàn lớn của nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt, thi công bê tông, ngoài việc trình độ và chất lượng sản phẩm, trang thiết bị của các công ty nước ngoài cao hơn của chúng ta thì không thể không nhắc tới nguồn lực dành cho việc marketing và quảng cáo của họ rất lớn và thực sự đã tạo nên các thành công lớn cho công ty của họ. Nhưng tại Việt Nam trình độ về máy móc, công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, để tiếp tục hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, từng doanh nghiệp trong ngành phải nắm bắt và nhận thức rõ những ảnh hưởng, cơ hội và thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế giới mang lại, để từ đó xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.

## Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào

Các trang thiết bị, máy móc, vật liệu thi công của công ty hầu hết được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó, nếu có bất cứ biến động nào từ thị trường của đối tác cũng sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của công ty nhập khẩu. Thêm vào đó một số các yếu tố bất khả kháng như bão, lũ cũng có thể làm ảnh hưởng đến thời gian nhập khẩu sản phẩm của công ty.

Để chủ động về trang thiết bị đầu vào, Công ty đã đầu tư dự án tại HVC Hưng Yên cung cấp một phần đầu vào cho Công ty để thực hiện các dự án.

## Rủi ro về ảnh hưởng của ngành nghề

Là đơn vị trực tiếp thi công cho các dự án bất động sản, Công ty chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của thị trường bất động sản. Thị trường bất động sản 9 tháng đầu năm tiếp tục sôi động. Thị trường bất động sản đang thu hút mạnh các nhà đầu tư nước ngoài, chủ yếu thông qua hoạt động M&A. Hình thức liên doanh đang trở nên phổ biến giữa các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính mạnh và giàu kinh nghiệm sẽ hợp tác cùng với các tập đoàn tại địa phương, những nhà đầu tư đang nắm giữ đất đai trên thị trường cũng như có mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền sở tại.

Lĩnh vực mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đang hoạt động là thi công các công trình bê tông phục vụ cho các khu du lịch, bất động sản nghỉ dưỡng. Chính sách của nước ta hiện nay là đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững, các sản phẩm về du lịch có chất lượng cao. Là một trong những đơn vị thi công các sản phẩm bê tông, công viên nước, thi công lắp đặt điện có uy tín đã đem lại cho Công ty những lợi thế nhất định trên thị trường.

## Rủi ro tỷ giá hối đoái

Là một công ty sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm thiết bị bê tông và thiết bị điện, camera từ nước ngoài, lãi suất và tỷ giá đồng đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình đàm phán hợp đồng và thanh toán của công ty.

Trong thời gian qua, tỷ giá liên tục bị biến động và có xu hướng tăng, đây cũng phù hợp với chính sách khuyến khích xuất khẩu của nước ta. Do vậy, Công ty đã linh hoạt trong việc nhập khẩu hàng dự trữ để giảm thiểu những biến động do tỷ giá hối đoái mang lại.

## Rủi ro khác

Các rủi ro khác như hỏa hoạn, tai nạn lao động, thiên tai, bão lụt ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

# TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

## 2017

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%. Sau những khó khăn chạm đáy vào năm 2012, nền kinh tế quốc gia đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017.

Thứ nhất, về tỉ lệ lạm phát: Trong những năm gần đây, tỉ lệ lạm phát có xu hướng giảm rõ rệt, năm 2017 là dưới 5% (thấp hơn tỉ lệ lạm phát trung bình giai đoạn 2011-2017 là 6,5%).

Thứ hai, về tỉ lệ nợ công/GDP: Từ 63,6% năm 2016, tỉ lệ nợ công/GDP năm nay đã giảm xuống còn 62%. Tốc độ tăng nợ công cũng đang có xu hướng giảm dần; giai đoạn 2011- 2015, tăng trưởng nợ công trung bình đạt 18,4%, năm 2016 tăng 15% và năm 2017 là 9%. Cùng với đó, bội chi ngân sách đang giảm, tỉ lệ chi thường xuyên trong chi ngân sách đã giảm xuống còn 64,9% năm nay và dự kiến là 64% vào năm 2018.

Thứ ba, cán cân thương mại cải thiện: Từ nhập siêu năm 2015 (3,2 tỷ USD), năm 2016 xuất siêu 2,68 tỷ USD và khả năng năm 2017 đạt thặng dư cán cân thương mại. Như vậy, tăng trưởng kinh tế đang tăng tốc trên nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc hơn. Tuy nhiên, nếu nhìn vào mức độ, tăng trưởng kinh tế còn thấp hơn so với những năm trước 2008, tỷ lệ nợ công cao, bội chi ngân sách còn lớn cho dù xu hướng đang dần cải thiện. Điều này phản ánh nhiều chính sách kinh tế vĩ mô đang đi đúng hướng nhưng tốc độ thẩm thấu các chính sách tốt vào cuộc sống còn chậm.

# TRIỂN VỌNG KINH TẾ

## 2018

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2018.

Bên cạnh diễn biến tích cực của các chỉ số kinh tế như bội chi ngân sách, nợ công, cán cân thương mại, tỷ lệ lạm phát... nền kinh tế đã có những cải thiện trong hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh. Hệ số ICOR năm 2017 đạt 4,93, thấp hơn so với năm 2016 là 5,15. Mặc dù có thể biến động lên xuống do nhiều yếu tố tác động, nhưng rõ ràng đường xu hướng ICOR giảm xuống. Điều này phản ánh hiệu quả đầu tư của nền kinh tế đang dần được cải thiện.

Ngoài ra, theo Báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam đã tăng từ 4,31 năm 2016 lên 4,4 năm 2017. Xếp hạng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam tăng 5 bậc so với năm 2016 và tăng 20 bậc so với 5 năm trước đây.

# KẾ HOẠCH HVC

## NĂM 2018

HVC

06

01

02

03

04

05

▶ Nhân sự: Chú trọng vào việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên đặc biệt là đội ngũ quản lý. Việc đào tạo sẽ được tiến hành thường xuyên liên tục để tạo ra một văn hóa đào tạo riêng của HVC. Song song đó HVC sẽ tiếp tục tuyển dụng những nhân sự có trình độ chuyên môn cao và phù hợp với môi trường HVC để đáp ứng cho giai đoạn phát triển mới.

▶ Tiếp tục áp dụng các phương pháp quản trị doanh nghiệp tiên tiến như ISO, KPIs dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Chính sửa hiệu chỉnh để các phương pháp này thực sự phù hợp với môi trường làm việc của HVC. Tăng cường công tác quản lý dự án thi công về vật tư hàng hóa, đội ngũ thi công, chất lượng thi công hồ sơ nghiệm thu bàn giao để nâng cao hiệu quả công việc.

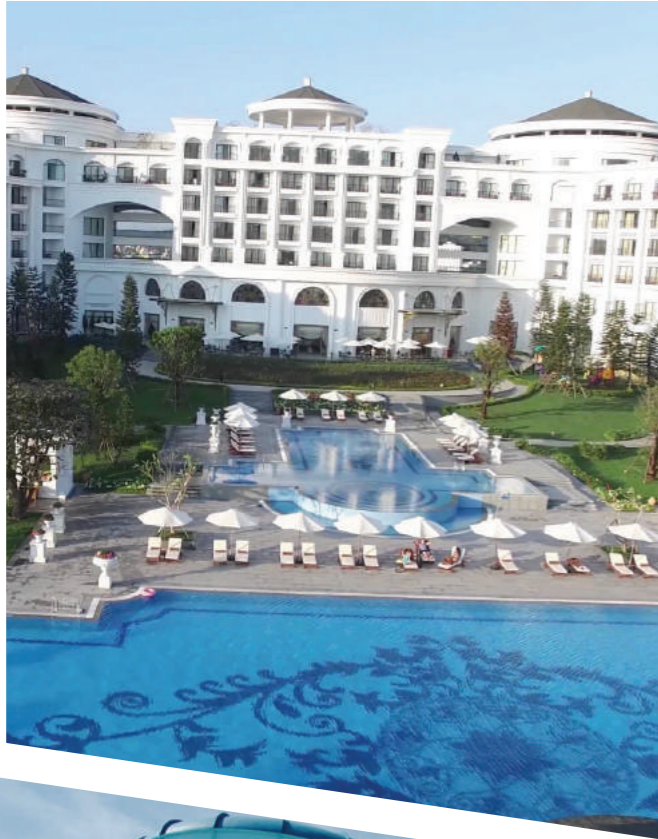
▶ Tiếp tục giữ vững vị thế là công ty hàng đầu Việt Nam về thiết bị vui chơi giải trí cao cấp. Lĩnh vực M&E sẽ mở rộng sang hạng mục cao tầng để đa dạng hóa công việc và tăng thị trường. Nhà máy tại Hưng Yên sẽ sản xuất ra các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng với giá thành cạnh tranh và tiến độ cấp hàng đúng kế hoạch.

▶ Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thực sự chuyên nghiệp văn minh và nhân văn, xây dựng quy chế quy định để khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy hết khả năng làm việc, cống hiến trên tinh thần, làm theo năng lực và hưởng theo năng lực.

▶ Xem xét nghiên cứu đầu tư xây dựng các dự án trung tâm thương mại, văn phòng hoặc resort nghỉ dưỡng khi HVC thấy dự án có hiệu quả để đầu tư và có tiềm lực tài chính để phục vụ cho dự án.

▶ **Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng tối thiểu so với năm 2017 là 30%.**

# CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH



## VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH

Trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng và lắp đặt bể bơi và khu vui chơi giải trí có rất nhiều doanh nghiệp cạnh tranh với nhau như: Công ty Cổ phần Thiết bị lọc nước An Thái, Công ty Cổ phần Kiến trúc Xây dựng Hà Vinh Quang, Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp đặt Bể bơi Thăng Lợi, Công ty TNHH Xây dựng công nghệ bể bơi Việt Nam, Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Đồng Tiến.....

Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập hiện nay, Công ty không những phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp ở trong nước mà còn phải cạnh tranh gay gắt với một số các doanh nghiệp nước ngoài.

Với việc đi tắt đón đầu, Công ty luôn liên kết với những thương hiệu lớn, uy tín trên thế giới để nhập khẩu những trang thiết bị hiện đại đồng thời cử nhân viên đi đào tạo tại các công ty nước ngoài đó. Do đó Công ty luôn tạo được niềm tin đối với khách hàng và ngày càng khẳng định vị thế vững chắc trong lĩnh vực xây lắp thiết kế bể bơi, cũng như cung cấp các trang thiết bị camera giám sát cho các cơ quan Nhà nước. Sau hơn 7 năm thành lập và phát triển, hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC là đơn vị số 1 trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt và thi công bể bơi, sân trượt băng nghệ thuật ở Việt Nam.

Trên cơ sở nguồn lực kinh tế và con người hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng, trách nhiệm và xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác. Chính điều này tạo tiền đề phát triển bền vững cho công ty. Hiện nay, HVC đã trở thành công ty đứng đầu ngành thiết kế, lắp đặt, thi công và cung cấp thiết bị bể bơi tại Việt Nam. Hơn thế nữa, vị thế của công ty ngày càng vững vàng và được các công ty, tập đoàn lớn trong nước như Tập đoàn Vingroup, Công ty Sông Đà, Tập đoàn Vingroup, SunGroup, Mường Thanh, Văn Phú Invest, REE, Coteccons, ... ký hợp đồng. Được sự tin tưởng của các đối tác, hiện nay, các công trình mà HVC đã và đang thi công trải dài khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước, và có mặt tại hầu hết các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, trung tâm vui chơi giải trí thể thao tại các tỉnh.



## TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

Trong bối cảnh nền kinh tế phát triển như hiện nay, ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nền kinh tế. Đã có rất nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản nghỉ dưỡng. Việt Nam là đất nước có đường bờ biển dài hơn 3.260 km cùng hàng nghìn các đảo lớn nhỏ nên có nhiều khu du lịch được mở ra như: khu du lịch Hạ Long - Quảng Ninh, khu du lịch Cát Bà, khu du lịch Đồ Sơn, khu du lịch Sầm Sơn, khu du lịch Vinpearl Nha Trang, khu du lịch Đảo Phú Quốc.....thêm vào đó, xu thế chung hiện nay là xây dựng các khu Bất động sản nghỉ dưỡng "all in one" tức là vừa kết hợp du lịch, vừa cung cấp các dịch vụ giải trí khác như dịch vụ làm đẹp spa, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ bể bơi bốn mùa.....với thiết kế hiện đại, hoàn hảo và đẹp mắt, tiện nghi để phục vụ khách hàng. Do đó ngành dịch vụ thiết kế và thi công bể bơi và các sân trượt băng nghệ thuật có triển vọng phát triển rất lớn. Điều này làm cho các công ty cung cấp dịch vụ thiết kế, lắp đặt và thi công bể bơi ngày càng có nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn, nhưng cũng thách thức các công ty phải luôn luôn đổi mới sáng tạo để bắt kịp với nhu cầu phát triển của thị trường.

Hơn thế nữa tại các biệt thự hạng sang, nhu cầu xây dựng bể bơi ngày càng tăng cao. Trong các thành phố và đô thị lớn, các công ty đã bắt đầu mở rộng ngành nghề kinh doanh và phục vụ dịch vụ giải trí bể bơi bốn mùa, sân trượt băng nghệ thuật. Tại các công ty kinh doanh dịch vụ làm đẹp, bể tắm spa hiện đại và tiện nghi ngày càng được yêu cầu nhiều hơn. Các Sở Văn hóa - Thể dục và thể thao tại các tỉnh, thành phố bắt đầu mở rộng thiết kế bể bơi theo tiêu chuẩn quốc gia để có thể tổ chức những giải thể thao quy mô lớn phục vụ việc rèn luyện sức khỏe và quảng bá thương hiệu cho tỉnh, thành phố của mình. Do đó ngành thiết kế lắp đặt và thi công bể bơi ngày càng phát triển theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

# CÁC DỰ ÁN HVC





# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Mô hình quản trị của HVC dưới hình thức công ty cổ phần. Ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật, hoạt động kinh doanh của HVC còn thực hiện đúng theo các quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. HVC áp dụng triệt để và chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng cũng như hoạt động sở hữu trí tuệ trong điều hành, quản trị doanh nghiệp.



## QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG:

- Đánh giá tính năng, các chỉ số kỹ thuật vượt trội của SP, DV so với đa số SP, DV cùng loại.

+ Về thiết bị bể bơi: HVC đang sử dụng các thiết bị cao cấp vượt trội của Châu Âu và Mỹ để đưa vào thị trường Việt Nam, so với các nhà cung cấp cùng ngành nghề, HVC được đánh giá là công ty cung cấp thiết bị với chất lượng tốt nhất.

+ Về thiết bị công viên nước, thủy cung và sân trượt băng nghệ thuật: HVC là công ty đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam nên chỉ cạnh tranh với các đối tác nước ngoài, tuy nhiên do lợi thế là công ty tại Việt Nam nên với các công việc dự án tại Việt Nam HVC đều được khách hàng chọn lựa.

- Mức độ nội địa hoá của SP, DV (Tỷ lệ giá trị nội địa trong giá thành SP;DV): Hiện tại HVC đã tiến hành nội địa hóa lắp ráp một số sản phẩm công nghệ bể bơi thông minh, dự kiến sau khi hoàn thành nhà máy tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên trong hết năm 2018, HVC sẽ nội địa hóa đến 70% sản phẩm công nghệ bể bơi thông minh tại Việt Nam.

## QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ:

- Công tác xây dựng và phát triển thương hiệu được HVC đặc biệt quan tâm, thương hiệu công ty gắn liền với sự phát triển của công ty. Để xây dựng thương hiệu công ty HVC gần như yêu cầu toàn bộ các phòng ban, cán bộ công nhân viên phải tham gia với mức độ khác nhau nhằm mục tiêu:

+ Đưa đến cho khách hàng sản phẩm với chất lượng tốt nhất

+ Hoàn thành việc lắp đặt với thẩm mỹ và chất lượng cao nhất

+ Hoàn thành công việc theo đúng thời gian đã cam kết với khách hàng

+ Tạo ra dịch vụ sau bán hàng uy tín tin cậy để giữ vững niềm tin thương hiệu

- HVC đã tiến hành đăng ký sở hữu trí tuệ các thương hiệu và nhãn hiệu:

+ HVC: Thiết bị bể bơi

+ Spools: Thiết bị bể bơi thông minh

+ Icepro: Thiết bị sân trượt băng nghệ thuật

+ Bropools: Nhãn hiệu thiết bị bể bơi

- Kinh nghiệm xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ: Khi gặp việc vi phạm sở hữu trí tuệ của các đối tác cạnh tranh HVC sẽ nhờ các văn phòng tư vấn luật về sở hữu trí tuệ để tìm hiểu, đưa ra các đánh giá sơ bộ và tiến hành thủ tục bảo hộ thương hiệu của mình.

# THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Hàng năm HVC tổ chức các hoạt động từ thiện cho cán bộ công nhân tới thăm và tặng quà cho bà con miền núi vùng sâu vùng xa, các bệnh viện lớn tại Hà Nội. Tích cực tham gia các hoạt động tình nghĩa, quý đến ơn đáp nghĩa, quý chất độc màu da cam tại quận Thanh Xuân, quận Hà Đông, Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã tham gia hoạt động: chương trình "200 hộp sữa mỗi tuần cho trẻ em bị ung thư ở viện K2 - Hà Nội". Xuất phát từ tâm thức và lòng thương yêu đùm bọc, lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều của những con người Việt Nam nói chung và những người con Phật nói riêng...

Tấm lòng nhân ái đã xoa tan đi những lạnh lẽo, đau đớn về cả thể chất và tinh thần của các em bị ung thư bệnh viện K2 - Hà Nội. Đại diện của HVC đã có chuyến đi vô cùng ý nghĩa. Những nụ cười, những gương mặt với tinh thần luôn chia sẻ tình yêu thương đến với những hoàn cảnh khó khăn. Hành động xuất phát từ "tâm" với suy nghĩ "Sống là cho đi, đâu chỉ nhận cho riêng mình".

Trước thềm năm mới Mậu Tuất 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC phối hợp cùng với Thành đoàn Hà Nội tổ chức chương trình "Xuân tình nguyện - Tết ấm yêu thương" tại huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa và Chương Mỹ, Hà Nội. Hoạt động thiện nguyện ý nghĩa này đã thể hiện tinh cảm, trách nhiệm của HVC đến với người dân có hoàn cảnh khó khăn các xã, huyện ngoại thành Hà Nội mỗi dịp Tết đến, xuân về.



# VĂN HÓA DOANH NGHIỆP & QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Năm 2017, Công ty HVC đã có hoạt động tập thể vô cùng ý nghĩa, sôi động và nhiều niềm vui với chủ đề "Together We Can - Cùng nhau, chúng ta có thể làm được". Với những phần thi theo nhóm thú vị và chương trình HVC Got Talent tung bừng, các thành viên đã có các hoạt động vui chơi "thả ga" đúng với tinh thần của người HVC là "Làm hết mình - Chơi hết sức". Các nhân viên đến từ những Phòng Ban và vùng miền (Bắc - Trung - Nam) khác nhau, dù chưa có nhiều dịp làm việc cùng nhau đã nhanh chóng trở nên thân thiết và làm việc nhóm rất hiệu quả.

Chương trình được khép lại với buổi tọa đàm có chủ đề "Kỹ năng giải quyết công việc", trong buổi tọa đàm các cán bộ nhân viên đã được nghe Ban lãnh đạo Công ty chia sẻ những kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty cũng như những kinh nghiệm và kỹ năng trong xử lý công việc. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo cũng lắng nghe và ghi nhận tâm tư, nguyện vọng và các ý kiến đóng góp của cán bộ nhân viên. Buổi tọa đàm không chỉ mang lại cho các thành viên trong Công ty cơ hội giao lưu, học hỏi, gắn kết mà còn là dịp để mọi thành viên cùng nhìn lại khoảng thời gian cống hiến và làm việc tại HVC GROUP.



# ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

HVC đang sử dụng những công nghệ xử lý nước tiên tiến nhất của thế giới để thiết kế, chỉnh sửa cho phù hợp với điều kiện cũng như mức độ đầu tư tại Việt Nam: Chính vì sử dụng công nghệ thiết bị tốt nhưng giá thành cạnh tranh nên thương hiệu HVC đang được khách hàng ưu tiên sử dụng.

Ứng dụng tin học trong quản lý và sản xuất, kinh doanh: Đây là lĩnh vực HVC đang rất chú trọng, lãnh đạo HVC luôn luôn muốn áp dụng các công nghệ tin học, công nghệ thông tin vào trong quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ví dụ như HVC đã áp dụng các phần mềm cho kế toán, các phần mềm sử dụng cho việc quản lý kho và bán hàng.

Công tác nghiên cứu, phát triển và cải tiến công nghệ; ứng dụng công nghệ mới: lãnh đạo công ty HVC rất quan tâm đến việc này, bằng chứng cụ thể nhất là HVC đã nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ làm sản trượt băng nghệ thuật đầu tiên tại Đông Nam Á, công nghệ xử lý nước cho thủy cung đại dương, với công nghệ phù hợp đặc điểm khí hậu của Việt Nam nhưng giá thành chỉ bằng 70% so với việc mua từ nước ngoài.

Công tác bảo vệ môi trường: Do ngành nghề của HVC một phần là làm sạch môi trường như xử lý nước thải, chất thải nên HVC đã góp một phần nhỏ bé để làm môi trường xanh sạch hơn.

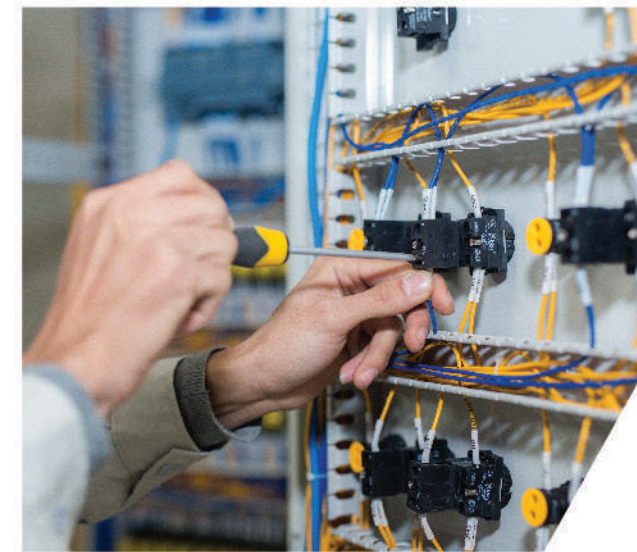


Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ HVC đã được tổ chức BQC (Business Quality Certification) cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2015.

Chứng nhận ISO 9001:2015 được cấp cho hệ thống quản lý chất lượng của HVC dựa trên các lĩnh vực: thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống cơ điện, thiết bị bể bơi và công viên nước. Đây chính là bằng chứng thiết thực cho cam kết của HVC đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

ISO 9001:2015 do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (International Organization for Standardization) ban hành, được sử dụng tại hơn một triệu tổ chức trên toàn cầu và thích hợp cho mọi loại hình tổ chức. Để đạt được chứng nhận này, các tổ chức phải đáp ứng đầy đủ, hiệu quả các yêu cầu quy định của tiêu chuẩn, đem đến lợi ích thực sự cho khách hàng.

Việc tuân theo những tiêu chuẩn này không chỉ phù hợp với định hướng phát triển của HVC mà còn mở ra cho Công ty những cơ hội mới tại thị trường trong nước và quốc tế. Đây là một cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển vững mạnh của HVC.



A network diagram with several person icons connected by lines, overlaid on a background image of hands. The icons are arranged in a circular pattern, with lines connecting them to form a network structure.

## LIÊN HỆ

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Số 295B Quan Nhân, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Văn phòng giao dịch: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3540 2246  
Fax: (84-24) 3540 2247  
Website: [www.hvcgroup.net](http://www.hvcgroup.net)  
Email: [info@hvcgroup.net](mailto:info@hvcgroup.net)

#### Chi nhánh tại TP HCM

Số 169/42, đường D2, phường Bình An, Quận 2, TP HCM

#### Chi nhánh tại Hải Phòng

Xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

#### Nhà máy HVC Hưng Yên

Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên